

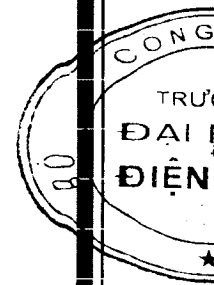
BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC



ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

BÁO CÁO GIỮA KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Hà Nội, tháng 12 năm 2020



DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AUN-QA	ASEAN University Network - Quality Assurance
CBGV	Cán Bộ Giảng Viên
CGCN	Chuyển Giao Công Nghệ
CNHN	Công Nghiệp Hà Nội
CSDL	Cơ Sở Dữ Liệu
CTĐT	Chương Trình Đào Tạo
CTSV	Công Tác Sinh Viên
ĐHDL	Đại học Điện lực
ĐTN	Đoàn Thanh Niên
EPU	Electric Power University
GV	Giảng Viên
HĐKH&ĐT	Hội Đồng Khoa Học & Đào Tạo
HTQT	Hợp Tác Quốc Tế
KĐCL	Kiểm Định Chất Lượng
KHCN	Khoa Học Công Nghệ
KHTC	Kế Hoạch Tài Chính
KT&ĐBCL	Khảo Thí & Đảm Bảo Chất Lượng
KTĐG	Kiểm Tra Đánh Giá
KTX	Ký Túc Xá
NCKH	Nghiên Cứu Khoa Học
NVSP	Nghiệp Vụ Sư Phạm
SHTT	Sở Hữu Trí Tuệ

SV	Sinh Viên
SVTN	Sinh Viên Tốt Nghiệp
TCCB	Tổ Chức Cán Bộ
TS	Tiến Sĩ
TT HTVL&KN	Trung Tâm Hỗ Trợ Việc Làm & Khởi Nghiệp
TTrND	Thanh Tra Nhân Dân
UBKT ĐU	Ủy Ban Kiểm Tra Đảng Ủy

MỤC LỤC

Phần I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG.....	1
Phần II: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ	11
Phần III: KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	59
DANH MỤC VÀ MÃ MINH CHỨNG	68

Phần I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tên đơn vị:

- Tên Trường (Theo Quyết định thành lập):

Tiếng Việt: Trường Đại học Điện lực

Tiếng Anh: Electric Power University

- Tên viết tắt:

Tiếng Việt: ĐHDL

Tiếng Anh: EPU

- Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Công thương

- Địa chỉ trường: 235 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Số điện thoại liên hệ: 024 2218 5607

Số fax: 024 3836 2065

E-mail: infor@epu.edu.vn

Website: epu.edu.vn

2. Thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận KĐCLGD: 6/2018 – 6/2023

3. Thời gian tự đánh giá giữa kì: 12/2020

4. Thông tin, số liệu về đội ngũ cán bộ, người học, chương trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học

4.1. Về đội ngũ

4.1.1. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý

Thông tin	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1. Ban lãnh đạo					
1.1. Hội đồng trường	Lê Anh Tuấn	1973	Phó Giáo sư Tiến sĩ, Chủ tịch Hội đồng trường	0943665669	tuanla@epu.edu.vn
1.2. Ban Giám hiệu	Trương Huy Hoàng	1970	Tiến sĩ, Hiệu trưởng	0986872007	hoangth@epu.edu.vn
	Trương Nam Hưng	1973	Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng	0984101555	hungtn@epu.edu.vn
	Nguyễn Lê Cường	1976	Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng	0913546234	cuongnl@epu.edu.vn
	Dương Trung Kiên	1982	Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng	0912661982	kiendt@epu.edu.vn
2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể					
Đảng ủy	Trương Huy Hoàng	1970	Tiến sĩ, Bí thư Đảng ủy	0986872007	hoangth@epu.edu.vn
Công đoàn	Trịnh Văn Toàn	1977	Tiến sĩ, Chủ tịch	0983841279	toantv@epu.edu.vn
Đoàn TNCS HCM	Chu Văn Tuấn	1987	Thạc sĩ, Bí thư đoàn trường	0986533960	tuancv@epu.edu.vn
Hội sinh viên					
3. Các phòng /ban chức năng					
	Phùng Thị Xuân Bình	1976	Tiến sĩ, Trưởng phòng TCCB	0902236359	binhptx@epu.edu.vn
	Nguyễn Đăng Toàn	1978	Tiến sĩ, Trưởng phòng CTSV	0932282229	toannd@epu.edu.vn
	Nguyễn Tiến Thành	1963	Cử nhân, Phó Trưởng phòng CTSV	0912316250	thanhnt@epu.edu.vn
	Lê Thành Doanh	1979	Tiến sĩ, Trưởng phòng ĐTSĐH	0975797824	doanhlt@epu.edu.vn
	Hoàng Thu Hồng	1975	Thạc sĩ, Phó trưởng phòng ĐTSĐH	094681999	honght@epu.edu.vn
	Đỗ Hữu Chế	1982	Phụ trách phòng HCQT	0916306982	chedh@epu.edu.vn
	Trần Thanh Sơn	1981	Tiến sĩ, Phụ trách phòng	0984972994	sonnt@epu.edu.vn

Thông tin	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
			KT&ĐBCL		
	Doãn Thanh Bình	1985	Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL	0904454355	binhdt@epu.edu.vn
	Trịnh Văn Toàn	1977	Tiến sĩ, Trưởng phòng ĐT	0983841279	toantv@epu.edu.vn
	Nguyễn Đàm Minh Thông	1981	Thạc sĩ, Phụ trách phòng KHTC	0988844886	thongndm@epu.edu.vn
	Lê Văn Nhất	1985	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng KHTC	0988931730	nhatlv@epu.edu.vn
	Lê Thái Anh	1972	Thạc sĩ, Trưởng phòng QLĐT&XDCB	0962020945	anhlt@epu.edu.vn
	Bùi Mạnh Tú	1978	Tiến sĩ, Trưởng phòng QLKH&HTQT	0936131418	Tubm@epu.edu.vn
	Hoàng Thị Kim Oanh	1974	Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng QLKH&HTQT	0979885237	oanhntk@epu.edu.vn
	Nguyễn Ngọc Trung	1980	Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng QLKH&HTQT	0984993636	trungngoc@epu.edu.vn
	Nguyễn Đăng Bộ	1976	Thạc sĩ, Phụ trách phòng TTrPC	0912828332	bond@epu.edu.vn
	Phạm Hồng Sơn	1969	Cử nhân, Phó Trưởng phòng TTrPC	0913535899	sonph@epu.edu.vn
4. Các trung tâm/viện trực thuộc					
	Hồ Sỹ Tân	1976	Tiến sĩ, Phó giám đốc TTACT		tanhs@epu.edu.vn
	Lê Quang Hưng	1961	Thạc sĩ, Phó giám đốc TTACT	0904713271	hunglq@epu.edu.vn
	Nguyễn Lê Cường	1976	Tiến sĩ, Phụ trách trung tâm ART	0913546234	cuongnl@epu.edu.vn
	Nguyễn Thị Thu Hà	1980	Tiến sĩ, phụ trách TTCNTT	0356068348	hantht@epu.edu.vn

Thông tin	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
	Phạm Văn Hải	1972	Tiến sĩ, Giám đốc TTĐTTX	0384946699	haipv@epu.edu.vn
	Lê Thị Hòa	1968	Thạc sĩ, Phó giám đốc TTĐTTX	0983013827	hoalt@epu.edu.vn
	Kiều Tuấn Anh	1974	Thạc sĩ, Giám đốc TTTH-TN	0913301474	anhkt@epu.edu.vn
	Trần Thị Kim Thanh	1979	Thạc sĩ, Phó giám đốc TTTH-TN	0396659848	thanhttk@epu.edu.vn
	Trần Văn Cường	1966	Cử nhân, Giám đốc TTDVĐS	0983263207	cuongtv@epu.edu.vn
	Trần Nguyên Tuấn	1969	Cử nhân, Phó giám đốc TTDVĐS	0912257784	tuantn@epu.edu.vn
	Trần Thanh Hoài	1983	Thạc sĩ, Phụ trách TTDVCS2	0947.084.466	hoaitt@epu.edu.vn
	Nguyễn Duy Ngọc	1979	Thạc sĩ, Phó giám đốc TTDVCS2	0915124982	ngocnd@epu.edu.vn
	Đoàn Vũ Trọng Anh	1974	Thạc sĩ, Phó giám đốc phụ trách TTHL	0976453484	anhdvt@epu.edu.vn
	Chu Văn Tuấn	1987	Thạc sĩ, Phó giám đốc TTHTVL&KN	0986533960	tuancv@epu.edu.vn
5. Các khoa/bộ môn trực thuộc					
	Lê Thượng Hiền	1974	Tiến sĩ, Trưởng Khoa CK&ĐL	0915 025 155	hienlt@epu.edu.vn
	Bùi Văn Bình	1978	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa CK&ĐL	0949 000 226	binhbv@epu.edu.vn
	Bùi Mạnh Tú	1978	Tiến sĩ, phụ trách khoa CNNL	0936131418	Tubm@epu.edu.vn
	Nguyễn Hữu Đức	1983	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa CNNL	0901008555	ducnh@epu.edu.vn

Thông tin	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
	Ngô Hoàng Huy	1969	Tiến sĩ, Phụ trách khoa CNTT	0904140022	huynh@epu.edu.vn
	Nguyễn Thị Thu Hà	1980	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa CNTT	0356068348	hantt@epu.edu.vn
	Nguyễn Ngọc Trung	1980	Tiến sĩ, Phụ trách khoa ĐK&TĐH	0984993636	trungngoc@epu.edu.vn
	Nguyễn Lê Cường	1976	Tiến sĩ, Trưởng khoa ĐTVT	0913546234	cuongnl@epu.edu.vn
	Lê Anh Ngọc	1975	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa ĐTVT	0916880777	anhngoc@epu.edu.vn
	Phạm Duy Phong	1977	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa ĐTVT	0912348885	phongphd@epu.edu.vn
	Trần Thanh Hoài	1983	Thạc sĩ, Trưởng bộ môn GDTC&QPAN	0947.084.466	hoaitt@epu.edu.vn
	Nguyễn Tiến Dũng	1979	Thạc sĩ, Phó Trưởng bộ môn GDTC&QPAN	0966793399	dunggdte@epu.edu.vn
	Nguyễn Tổ Tâm	1978	Tiến sĩ, Phụ trách khoa KT&QL	0983532127	tamnt@epu.edu.vn
	Trần Thanh Sơn	1981	Tiến sĩ, Trưởng Khoa KTĐ	0984972994	sonnt@epu.edu.vn
	Trịnh Văn Toàn	1977	Tiến sĩ, Trưởng bộ môn KHCT	0983841279	toantv@epu.edu.vn
	Đặng Thành Chung	1979	Thạc sĩ, Phó Trưởng bộ môn KHCT	0978431345	chungdt@epu.edu.vn
	Nguyễn Minh Khoa	1964	Phó Giáo sư Tiến sĩ, Trưởng Khoa KHTN	0904.367.812	khoanm@epu.edu.vn
	Bùi Xuân Kiên	1981	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa KHTN	0913368384	kienbx@epu.edu.vn
	Hoàng Thị Kim Oanh	1974	Thạc sĩ, Phụ trách khoa Ngoại Ngữ	0979885237	oanhntk@epu.edu.vn
	Dương Trung Kiên	1982	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0912661982	kiendt@epu.edu.vn

Thông tin	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
			QLCN&NL		
	Trần Hồng Nguyên	1964	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa QLCN&NL	090.206.9618	nguyenth@epu.edu.vn
	Lê Thanh Toàn	1983	Tiến sĩ, Trưởng Khoa XD	0902986885	toanlt@epu.edu.vn
	Chu Việt Thức	1981	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa XD	0969056681	thuccv@epu.edu.vn

4.1.2. Phân loại cán bộ theo diện cơ hữu/hợp đồng

STT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu Trong đó:			
I.1	Cán bộ trong biên chế	5		5
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	275	207	482
II	Các cán bộ khác Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng)	72	41	113
	Tổng số	349	248	597

4.1.3. Phân loại giảng viên theo trình độ

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng giảng viên	Giảng viên cơ hữu			Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên quốc tế
			Giảng viên trong biên chế trực tiếp giảng dạy	Giảng viên hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	5		4		1	
2	Phó giáo sư	38	1	24	1	12	
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	164	4	89	31	40	

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng giảng viên	Giảng viên cơ hữu			Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên quốc tế
			Giảng viên trong biên chế trực tiếp giảng dạy	Giảng viên hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
5	Thạc sĩ	247		186	12	49	
6	Đại học	15		7		8	
7	Cao đẳng (nếu có)						
	Tổng số	469	5	310	44	110	

4.2. Về người học

Đơn vị: người

Đối tượng	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tổng số người học hiện tại
1. Nghiên cứu sinh	8	3	6	17
2. Học viên cao học	135	80	53	311
3. Sinh viên đại học				
Trong đó:				
Hệ chính quy	2797 (ĐH: 2539, LT: 235, VB2: 23)	2696 (ĐH: 2555, LT: 106, VB2: 35)	3579 (ĐH: 3579)	11718 (ĐH: 11255, LT: 404, VB2: 59)
Hệ không chính quy	525	415	351	1325
4. Sinh viên cao đẳng (nếu có)	96	26		107
Trong đó:				
Hệ chính quy				
Hệ không chính quy				
Tổng				

4.3. Về chương trình đào tạo

TT	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (nếu có)	Hình thức đào tạo	Số lượng người học hiện tại
I	Đại học			

1	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng công trình điện	Chính quy	120
2	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Chính quy	50
3	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án và công trình xây dựng	Chính quy	39
4	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cơ điện công trình	Chính quy	30
5	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ cơ điện tử	Chính quy	526
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy	Chính quy	252
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo thiết bị điện	Chính quy	115
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô	Chính quy	38
9	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Điện tử và kỹ thuật máy tính	Chính quy	149
10	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Điện tử viễn thông	Chính quy	349
11	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử	Chính quy	204
12	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Thiết bị điện tử y tế	Chính quy	44
13	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Điện tử Robot và trí tuệ nhân tạo	Chính quy	6
14	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Các hệ thống thông minh và IoT	Chính quy	30
15	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Mạng viễn thông và máy tính	Chính quy	14
16	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Điện công nghiệp và dân dụng	Chính quy	572
17	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hệ thống điện	Chính quy	1377
18	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hệ thống điện	Vừa làm vừa học	1325
19	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Tự động hoá Hệ thống điện	Chính quy	285
20	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lưới điện thông minh	Chính quy	126
21	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật điều khiển	Chính quy	491
22	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện công nghiệp	Chính quy	879
23	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Tín học cho điều khiển và tự động hóa	Chính quy	33
24	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường	Chính quy	10

25	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	Chính quy	21
26	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	Năng lượng tái tạo	Chính quy	65
27	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Chính quy	1718
28	Công nghệ thông tin	Hệ thống thương mại điện tử	Chính quy	287
29	Công nghệ thông tin	Quản trị và an ninh mạng	Chính quy	273
30	Công nghệ thông tin	Trí tuệ nhân tạo và thị giác máy tính	Chính quy	20
31	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	751
32	Kế toán	Kế toán và kiểm soát	Chính quy	146
33	Kiểm toán	Kiểm toán	Chính quy	156
34	Kỹ thuật nhiệt	Điện lạnh	Chính quy	151
35	Kỹ thuật nhiệt	Nhiệt điện	Chính quy	206
36	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chính quy	290
37	Quản lý công nghiệp	Quản lý sản xuất và tác nghiệp	Chính quy	122
38	Quản lý công nghiệp	Quản lý bảo dưỡng công nghiệp	Chính quy	51
39	Quản lý công nghiệp	Quản lý dự trữ và kho hàng	Chính quy	49
40	Quản lý năng lượng	Kiểm toán năng lượng	Chính quy	57
41	Quản lý năng lượng	Thị trường điện	Chính quy	11
42	Quản lý năng lượng	Quản lý năng lượng tòa nhà	Chính quy	5
43	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	Chính quy	574
44	Quản trị kinh doanh	Quản trị du lịch, khách sạn	Chính quy	375
45	Tài chính – Ngân hàng	Ngân hàng	Chính quy	132
46	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Chính quy	271
47	Thương mại điện tử	Kinh doanh thương mại trực tuyến	Chính quy	169
48	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chính quy	79
II	Thạc sĩ			
1	Kỹ thuật điện		Chính quy	51

2	Quản lý năng lượng		Chính quy	102
3	Quản trị kinh doanh		Chính quy	96
4	Kỹ thuật năng lượng		Chính quy	12
5	Kỹ thuật điện tử		Chính quy	18
6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá		Chính quy	12
7	Công nghệ thông tin		Chính quy	10
8	Tài chính - Ngân hàng		Chính quy	7
9	Quản lý công nghiệp		Chính quy	0
10	Kỹ thuật cơ khí		Chính quy	3
III	Tiến sĩ			
1	Kỹ thuật điện		Chính quy	1
2	Quản lý năng lượng		Chính quy	3
3	Quản trị kinh doanh		Chính quy	7
4	Kỹ thuật năng lượng		Chính quy	2
5	Kỹ thuật điện tử		Chính quy	1
6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá		Chính quy	1
7	Công nghệ thông tin		Chính quy	2

(Ghi chú: Số liệu người học tính đến 31/10/2020)

4.4. Về nghiên cứu khoa học

Năm	Số lượng bài báo trong nước	Số lượng bài báo quốc tế	Số lượng sách, giáo trình đã xuất bản	Số lượng đề tài cấp cơ sở	Số lượng đề tài cấp Bộ	Số lượng đề tài cấp Nhà nước hoặc tương đương
2018	208	38	2	46	8	0
2019	218	76	3	40	5	0
2020	220	111	3	42	7	1

Phần II: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt)	Lĩnh vực cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng KĐCLGD*	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả**	Mã minh chứng	Lĩnh vực cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo***
Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học					
Tiêu chí 1.1. Sứ mạng của trường đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.	Đạt	Điều chỉnh và ban hành chính thức Chiến lược phát triển	Đã ban hành Chiến lược phát triển mới vào năm 2018	MCGK.1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu trong chiến lược phát triển Trường
		Lấy ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng và điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn	Đã thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan	MCGK.2	
				MCGK.3	
		Phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan	Đã phổ biến tới các đơn vị qua đường thư điện tử, đưa lên trang thông tin điện tử của trường	MCGK.4	Tăng cường phổ biến chiến lược phát triển trường
Tiêu chí 1.2. Mục tiêu của trường đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật giáo dục và sứ mạng đã tuyên bố của nhà trường; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.	Đạt	Thống nhất mục tiêu với mục tiêu của BCT và lấy ý kiến rộng rãi về mục tiêu đào tạo	Đã thực hiện điều chỉnh và lấy ý kiến rộng rãi của các đơn vị khi rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển trường	MCGK.5	
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý					

Tiêu chí 2.1. Cơ cấu tổ chức của trường đại học được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hóa trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.	Đạt	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, rà soát điều chỉnh vào năm 2019 khi Luật Giáo dục đại học sửa đổi có hiệu lực	MCGK.6	Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức HDT theo NĐ 99
			Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trường khi Luật Giáo dục đại học sửa đổi có hiệu lực và rà soát điều chỉnh vào năm 2020	MCGK.7	
		Có đề án vị trí việc làm	Xây dựng đề án vị trí việc làm	MCGK.8	
		Hội đồng khoa	Thành lập các Hội đồng khoa	MCGK.9	
Tiêu chí 2.2. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.	Đạt	Hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, rà soát điều chỉnh vào năm 2019 khi Luật Giáo dục đại học sửa đổi có hiệu lực	MCGK.10	Tiếp tục hoàn thiện các quy định quy chế phù hợp với các quy định hiện hành
		Hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trường khi Luật Giáo dục đại học sửa đổi có hiệu lực và rà soát điều chỉnh vào năm 2020	MCGK.11	
		Xây dựng đề án vị trí việc làm	Xây dựng đề án vị trí việc làm	MCGK.12	Rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch chuyển ngạch, nâng ngạch cho cán bộ, viên chức
		Rà soát, điều chỉnh các văn bản quản lý điều hành các hoạt động của trường	Xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	MCGK.13	
			Xây dựng và ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng	MCGK.14	

			Xây dựng và ban hành quy chế đào tạo tín chỉ	MCGK.15	
			Xây dựng và ban hành quy chế văn thư	MCGK.16	
			Xây dựng quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ	MCGK.17	
			Xây dựng và ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	MCGK.18	
			Xây dựng và ban hành Quy trình tổ chức và chấm thi	MCGK.19	
			Xây dựng và ban hành quy chế lương	MCGK.20	
			Rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ	MCGK.21	
			Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	MCGK.22	
			Xây dựng và ban hành quy chế công tác sinh viên đại học chính quy	MCGK.23	
Tiêu chí 2.3. Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.	Đạt	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	MCGK.24	
		Xây dựng kế hoạch của các đơn vị chức năng hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và CGCN đáp ứng yêu cầu phù hợp	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	MCGK.25	
			Xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm	MCGK.26	
			Xây dựng ngân hàng đề	MCGK.27	
			Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm	MCGK.28	

Tiêu chí 2.4. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường đại học hoạt động hiệu quả và hàng năm được đánh giá tốt; các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.	Đạt	Nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để rà soát, điều chỉnh các kế hoạch thực hiện theo định hướng phát triển....	Đã thực hiện rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển trường	MCGK.29	
		Tăng cường giám sát việc cụ thể hóa NQ của ĐU thành chiến lược, kế hoạch; nghiên cứu phương án nhất thể hóa lãnh đạo đảng và chính quyền	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT ĐU	MCGK.30	Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát
					Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên,
Tiêu chí 2.5. Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.	Đạt	Xây dựng định hướng phát triển ưu tiên và lộ trình...	Đã xây dựng định hướng phát triển, giải pháp và lộ trình triển khai	MCGK.31	
		Tăng cường bồi dưỡng năng lực chuyên sâu về ĐBCL cho cán bộ chuyên môn	Đã tổ chức lớp tập huấn về kiểm định chương trình đào tạo cho cán bộ phòng chức năng và khoa của nhà trường	MCGK.32	Tiếp tục cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực ĐBCL
Tiêu chí 2.6. Có các chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của nhà trường; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường.	Chưa đạt	Cần rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển trường	Đã rà soát, điều chỉnh năm 2018	MCGK.33	

Tiêu chí 2.7. Thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo của nhà trường.	Đạt	Số hóa và ứng dụng CNTT trong lưu trữ văn bản	Đã thực hiện chuyển văn bản trên hệ thống thư điện tử nội bộ.	MCGK.34	Triển khai hệ thống hành chính điện tử
			Hiện đang sử dụng phần mềm quản lý trường trong các hoạt động của Nhà trường	MCGK.35	Tiếp tục ứng dụng và hoàn thiện phần mềm quản lý trường trong các hoạt động của nhà trường
Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo					
Tiêu chí 3.1. Chương trình đào tạo của trường đại học được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.	Đạt	+ Nhà trường nên xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về xây dựng, điều chỉnh ban hành CTĐT (trong đó: khảo sát, phân tích kết quả, tham khảo ý kiến nhà tuyển dụng, các tổ chức, cựu người học)	Đã triển khai kế hoạch cập nhật, đánh giá CTĐT chu kỳ tiếp theo; kèm theo Quy trình hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện công tác cập nhật, đánh giá CTĐT	MCGK.36 MCGK.37	Tiếp tục cải tiến quy trình khảo sát, phân tích kết quả, tham khảo ý các bên liên quan về CTĐT
			Triển khai kế hoạch cập nhật và hiệu chỉnh CTĐT Thạc sĩ; Quy trình cập nhật, hiệu chỉnh CTĐT	MCGK.38	
			Xây dựng các mẫu phiếu khảo sát chương trình đào tạo; báo cáo khảo sát các doanh nghiệp; cựu học viên và học viên; giảng viên	MCGK.39	
			Ban hành quy định khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan tại trường ĐHDL	MCGK.40	
			Chương trình hệ VLVH là CT hệ chính quy	MCGK.41	

		+ Xây dựng theo TT15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 (trong đó: CDR từng học phần)	Xây dựng quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ tại trường ĐHDL Xây dựng CDR trình độ đào tạo các ngành đào tạo đại học Xây dựng CDR trình độ đào tạo các ngành đào tạo thạc sĩ	MCGK.42	
Tiêu chí 3.2. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.	Đạt	Cần có giải pháp đẩy mạnh việc truyền thông, phổ biến về ý nghĩa và vai trò của CDR của tất cả các hệ đào tạo đến người học, xây dựng giải pháp tổng thể để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng người học đáp ứng CDR; bổ sung thêm kiến thức thực tế, kiến thức hỗ trợ kỹ năng mềm, đặc biệt là ngoại ngữ. Bên cạnh đó cần có giải pháp bồi dưỡng GV cập nhật kiến thức với thực tiễn để xây dựng ĐCCTHP cập nhật hiện đại.	Xây dựng đề án "nâng cao năng lực học tiếng Anh cho sinh viên Đại học Điện lực" Xây dựng CDR trình độ thạc sĩ	MCGK.43 MCGK.44	Tổ chức các hội thảo chuyên đề giúp GV cập nhật kiến thức với thực tiễn để xây dựng ĐCCTHP cập nhật hiện đại Cập nhật CDR trên hệ thống phần mềm quản lý của nhà trường
Tiêu chí 3.3. Chương trình đào tạo chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định, đảm bảo chất lượng đào tạo.	Đạt			MCGK.45	Bổ sung các học phần tự chọn nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT; tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện các điều kiện ĐBCL đối với hệ VLVH.
				MCGK.46	Bổ sung thêm các học phần tự chọn nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT; tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện các điều kiện ĐBCL.

Tiêu chí 3.4. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước.	Chưa đạt	- Cần thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT về định kỳ đánh giá CTĐT để có giải pháp đổi mới cấu trúc CTĐT, điều chỉnh bổ sung nội dung, cải tiến phương pháp dạy học, KT&DG, lưu ý cần tham khảo đầy đủ các CTĐT tiên tiến, phân tích kỹ lưỡng các ý kiến góp ý để xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp, có tính thực tiễn;	Ban hành quy trình sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT. Triển khai kế hoạch cập nhật, điều chỉnh CTĐT tuân thủ chu kỳ tại TT 07/2014	MCGK.47 MCGK.48	Tiếp tục cải tiến quy trình khảo sát, phân tích kết quả, tham khảo ý các bên liên quan về CTĐT; tham khảo đầy đủ các CTĐT tiên tiến, phân tích kỹ lưỡng các ý kiến góp ý để xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp, có tính thực tiễn;
			Xây dựng các mẫu phiếu khảo sát chương trình đào tạo; báo cáo khảo sát các doanh nghiệp; cựu học viên và học viên; giảng viên	MCGK.49	
			Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan tại trường ĐHDL	MCGK.50	
Tiêu chí 3.5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.	Đạt		Xây dựng đề án đào tạo liên thông làm căn cứ triển khai đào tạo liên thông	MCGK.51	rà soát các nội dung đề án để triển khai đào tạo phù hợp với tình hình thực tế
Tiêu chí 3.6. Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.	Chưa đạt	- Cần khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình đăng ký KĐCL các CTĐT theo tiêu chuẩn ban hành của Bộ GD&ĐT, của AUN-QA hoặc của tổ chức KĐCL khu vực, quốc tế khác.	Đã triển khai kế hoạch tự đánh giá CTĐT	MCGK.52	Tiếp tục hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá các CTĐT; Lập kế hoạch đánh giá ngoài một số CTĐT

			Triển khai viết báo cáo tự đánh giá các CTĐT theo tiêu chuẩn ban hành của BGD&ĐT	MCGK.53	1. Hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá và triển khai đánh giá ngoài 1 số CTĐT 2. Hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong 3. Hoàn thiện hệ thống ĐBCL từ cấp khoa lên Trường 4. Xây dựng chiến lược ĐBCL dài hạn 5. Xây dựng văn hóa chất lượng
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo					
Tiêu chí 4.1. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo quy định.	Đạt	- Trong giai đoạn 2010 – 2015 một số hình thức tổ chức đào tạo của Nhà trường có quy mô vượt mức, việc cấp phát văn bằng chưa đảm bảo các điều kiện chất lượng theo quy định;	xây dựng đề án tuyển sinh hàng năm tuân thủ điều kiện đảm bảo chất lượng	MCGK.54	Xây dựng kế hoạch, chiến lược, trung, dài hạn phát triển hình thức đào tạo liên thông, VB2 phù hợp với sự phát triển của nhà trường và nhu cầu xã hội.
Tiêu chí 4.2. Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo niên chế kết hợp với học phân; có kế hoạch chuyển quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ có tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.	Đạt	Nhà trường cần xây dựng hệ quy chiếu cho CTĐT; chuẩn hóa CTĐT chính quy; đối sánh các hệ đào tạo khác theo hệ chính quy	Đưa toàn bộ dữ liệu hệ VLVH vào hệ thống quản lý đào tạo chung của nhà trường	MCGK.55	Tất cả các hệ đào tạo của nhà trường đều triển khai đào tạo theo tín chỉ

Tiêu chí 4.3. Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học.	Đạt	Nhà trường cần xây dựng và ban hành quy định thống nhất về hoạt động lấy ý kiến của người học đối với hoạt động đào tạo cho tất cả các hệ	Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHDL	MCGK.56	Rà soát, bổ sung và điều chỉnh Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHDL
Tiêu chí 4.4. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.	Đạt	Nhà trường cần đa dạng và đổi mới phương pháp thi, KTĐG để đánh giá mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề.	Rà soát, đổi mới PP KTĐG trong quá trình cập nhật đánh giá CTĐT	MCGK.57	Tiếp tục đa dạng và đổi mới phương thức thi, KTĐG
			Xây dựng Quy định tổ chức đánh giá kết quả học tập các học phần tại Trường Đại học Điện lực	MCGK.58	Rà soát, chỉnh sửa quy định
			Xây dựng ngân hàng đề thi	MCGK.59	Tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi, câu hỏi

Tiêu chí 4.5. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn. Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	Chưa đạt	Việc quản lý KQHT ở hệ đào tạo SDH, VLVH chưa được tin học hóa hiệu quả làm hạn chế người học tiếp cận kết quả kịp thời và có kế hoạch học tập hiệu quả.	Đã đưa toàn bộ dữ liệu hệ SDH, VLVH vào hệ thống quản lý đào tạo chung của nhà trường	MCGK.60	Xây dựng các quy định cụ thể về chế tài xử lý các vấn đề liên quan đến việc chậm công bố điểm của GV để có căn cứ đánh giá xác định mức độ hoàn thành công việc của cán bộ
Tiêu chí 4.6. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.	Đạt	CSDL về việc làm của người học chưa đầy đủ; CSDL được quản lý theo các phòng chức năng, do đó còn phân tán, mảnh mún, trong nhiều trường hợp khó khai thác sử dụng	Đổi mới phương pháp quản lý CSDL về người học, đơn vị đầu mối là phong KT&ĐBCL. Tuy nhiên mới chỉ có dữ liệu về hệ đại học chính quy	MCGK.61	Triển khai thu thập dữ liệu về việc làm và thu nhập của SV tốt nghiệp ở tất cả các hệ đào tạo
Tiêu chí 4.7. Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.	Đạt	Nhà trường còn thiếu các quy trình chuẩn hướng dẫn việc lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của SVTN để triển khai các hoạt động rà soát, đánh giá CTĐT	Xây dựng văn bản hướng dẫn quy trình khảo sát việc làm của cựu SV	MCGK.62	Rà soát, chỉnh sửa quy định về khảo sát các bên liên quan Hướng dẫn cụ thể đến từng khoa/bộ môn và GV về việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động đào tạo và CTĐT Xem xét xây dựng lộ trình nâng cao năng lực tiếng Anh theo tiến trình đào tạo nhằm đạt được CĐR
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên					

Tiêu chí 5.1. Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường đại học; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.	Đạt	Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, chiến lược phát triển trường	Đã rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm, chiến lược phát triển trường	MCGK.63	Xây dựng và ban hành chính thức quy chế đào tạo, bồi dưỡng
Tiêu chí 5.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo các quyền dân chủ trong trường đại học.	Đạt	Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa UBKT ĐU với TTrND, phòng TTr và Thanh tra công đoàn	Hàng năm ĐU và UBKT ĐU đều ban hành chương trình kiểm tra, giám sát trong năm	MCGK.64	
		Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách....	Các chính sách, nội quy, quy chế mới đều được phổ biến tới các đơn vị	MCGK.65	
		Lấy ý kiến rộng rãi...	Gửi các dự thảo văn bản lấy ý kiến góp ý	MCGK.66	
Tiêu chí 5.3. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.	Đạt	Rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế lương, quy chế thi đua - khen thưởng nhằm khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ	Đã rà soát và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế lương, quy chế thi đua khen thưởng có nội dung khuyến khích GV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	MCGK.67	
Tiêu chí 5.4. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Chưa đạt	Bồi dưỡng năng lực quản lý	Cử các cán bộ tham gia lớp quản lý cán bộ cấp phòng, cấp vụ	MCGK.68	Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế

Tiêu chí 5.5. Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.	Chưa đạt	Tăng số lượng tiến sĩ	Đã cử đi đào tạo và tuyển dụng bổ sung giảng viên có trình độ tiến sĩ	MCGK.69	
		Rà soát, sửa đổi quy định về chế độ làm việc của GV	Đang thực hiện	MCGK.70	Cập nhật quy định về chế độ làm việc của giảng viên, của viên chức
		Chính sách, chế độ khuyến khích GV, VC tích cực NCKH...	Đã xây dựng các chế độ, chính sách	MCGK.71	
Tiêu chí 5.6. Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.	Đạt	Có giải pháp đảm bảo 100% GV có trình độ NVSP	Đã mở lớp NVSP cho các giảng viên	MCGK.72	Tiếp tục rà soát điều kiện, tiêu chuẩn để mở lớp hoặc cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn
		GV đi học nước ngoài được công nhận tương đương bằng cấp theo quy định	Đang thực hiện		
		Có cơ chế hỗ trợ và chế tài...; tăng cường khả năng tiếng Anh...; tăng cường năng lực giảng dạy....	Đã thực hiện	MCGK.73	Hoàn thiện và ban hành chính thức quy chế đào tạo, bồi dưỡng
Tiêu chí 5.7. Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hóa của đội ngũ giảng viên theo quy định.	Đạt	Giải quyết vấn đề trẻ hóa đội ngũ với cân bằng kinh nghiệm	Mời các cán bộ giảng dạy đã nghỉ chế độ về tham gia giảng dạy và đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ của nhà trường	MCGK.74	Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, kế hoạch tuyển dụng để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ
		Có giải pháp về đào tạo, tuyển dụng để tăng đội ngũ GV có trình độ TS	Đã cử đi đào tạo và tuyển dụng bổ sung giảng viên có trình độ tiến sĩ	MCGK.75	

Tiêu chí 5.8. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.	Đạt	Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV, người học về đội ngũ phục vụ	Đã thực hiện	MCGK.76	Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, kế hoạch tuyển dụng để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ
		Xây dựng Kế hoạch, CTĐT, bồi dưỡng	Đã thực hiện hàng năm	MCGK.77	
		Có quy định đánh giá viên chức, lao động hợp đồng	Đã xây dựng và ban hành quy chế lương	MCGK.78	
Tiêu chuẩn 6: Người học					

Tiêu chí 6.1. Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	- Cần tổ chức thường xuyên tuần SHCD - HSSV cả giữa khóa và cuối khóa, đồng thời cấp giấy chứng nhận cho các SV hoàn thành đạt yêu cầu chương trình học tập theo quy định - Cần tổ chức giới thiệu đề cương chi tiết các môn học bằng hình thức thích hợp, đa dạng hơn, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử để người học có thể dễ dàng tiếp cận. Bổ sung thêm các thông tin về công tác Đoàn, Hội, Y tế trong sổ tay SV	- Nhà trường tổ chức đầy đủ tuần sinh hoạt công dân, cập nhật và gửi thông tin cho sinh viên trên trang sinhvien.epu.edu.vn, tài liệu cho Tuần sinh viên 2020. Từ năm 2020 có thực hiện cấp giấy chứng nhận đạt yêu cầu chương trình - Nhà trường thường xuyên Phối hợp với các khoa, ĐTN, TTHTVL&KN trong các hoạt động đoàn, ngoại khóa để hướng dẫn sinh viên về chương trình đào tạo, các quy định, quy chế đào tạo của bộ giáo dục đào tạo, lồng ghép các nội dung của tuần sinh hoạt giữa khóa, cuối khóa đặc biệt là các hoạt động Giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống, kỹ năng đoàn thể, định hướng việc làm trong các hoạt động ngoại khóa	MCGK.79 MCGK.80 MCGK.81 MCGK.82	- Tiếp tục thực hiện cấp chứng nhận cho các sinh viên hoàn thành chương trình tuần SH HSSV đầu năm và Lồng ghép nội dung của tuần sinh hoạt giữa khóa, cuối khóa vào các hoạt động ngoại khóa như hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo, định hướng nghề nghiệp, ...
---	------------	--	--	--	---

Tiêu chí 6.2. Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường.	Đạt	- Cơ sở vật chất phục vụ TDTT tại Cơ sở 1 và 2 còn hạn chế, chưa đảm bảo tiêu chuẩn hoạt động. Thiết bị PCCC tại một số phòng học còn thiếu bình bột chữa cháy - Nhà trường đã thực hiện mua BHYT cho SV nhập học nhưng tỷ lệ chưa đảm bảo theo quy định cần triển khai đóng BHYT bắt buộc cho SV	- Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng hoàn thiện tại cơ sở 1 và cơ sở 2, đặc biệt là các trang bị phục vụ học tập, văn nghệ, thể thao - Nhà trường tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho sinh viên	MCGK.83 MCGK.84 MCGK.85 MCGK.86 MCGK.87 MCGK.88 MCGK.89 MCGK.90 MCGK.91	- Tiếp tục đưa vào vận hành các tòa nhà đang xây dựng tại cơ sở 1. - Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác bảo hiểm y tế, thân thể - Tiếp tục hoàn thiện phần mềm PMT-EMS
Tiêu chí 6.3. Công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học được thực hiện có hiệu quả.	Đạt	- Nhà trường nên lồng ghép những vấn đề cốt lõi trong rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho SV vào các hoạt động của CLB - Nên triển khai các hình thức thích hợp để rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho SV theo học chương trình liên kết, liên thông, VHVL, học viên SĐH	- Nhà trường đã lồng ghép nội dung giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, lý tưởng cách mạng vào các hoạt động Đoàn thanh niên, ngoại khóa	MCGK.92 MCGK.93 MCGK.94	
Tiêu chí 6.4. Công tác Đảng, đoàn thể có tác dụng tốt trong việc rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.	Đạt	Cần đa dạng hóa các hoạt động công tác Đoàn để định hướng, đẩy mạnh phong trào phát triển Đảng trong SV đảm bảo tính ổn định. Khi ban hành Tiêu chuẩn phát triển Đảng viên nên có sự chuyển tiếp để SV có thời gian chuẩn bị; Có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng viên; Nên rà soát lại tính hiệu quả để củng cố, phát triển các CLB, có định hướng để tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả.	- Nhà trường tích cực đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong sinh viên, thông báo quy định kết nạp đảng mới, và tổ chức các lớp tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam - Công tác Đoàn và phong trào thanh niên có tác dụng tốt trong công tác giáo dục, rèn luyện tư tưởng đạo đức lối sống cho sinh viên	MCGK.95 MCGK.96 MCGK.97 MCGK.98 MCGK.99	- Đoàn thanh niên tích cực hoàn thiện hồ sơ thành lập hội sinh viên trường

Tiêu chí 6.5. Có các biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của người học.	Đạt	Cần nhanh chóng hoàn thiện đầu tư, xây dựng CSVN, đặc biệt các trang thiết bị phục vụ học tập, thư viện, thực hành thí nghiệm đáp ứng yêu cầu, tiếp cận công nghệ dạy học tiên tiến theo lộ trình khả thi; Cần phát huy hơn nữa vai trò của CVHT trong hỗ trợ người học về phương pháp học tập ở trình độ ĐH, phương pháp NCKH, truy cập sử dụng các dữ liệu phục vụ học tập, đồng thời cải tiến các hình thức tổ chức tư vấn việc làm, hội chợ việc làm, ... để hỗ trợ hiệu quả cho người học trong tìm kiếm việc làm	- Nhà trường đang hoàn thiện cơ sở vật chất tại cơ sở 2, - Đang hoàn thiện nhà 10 tầng tại cơ sở 1. - Tích cực hoàn thiện tòa nhà 17 tầng tại cơ sở 1 - Các cố vấn học tập tích cực trong công tác hỗ trợ người học, cải tiến cách thức đánh giá kết quả rèn luyện - Đã thành lập trung tâm hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp	MCGK.100 MCGK.101 MCGK.102 MCGK.103 MCGK.104 MCGK.105 MCGK.106 MCGK.107 MCGK.108 MCGK.109 MCGK.110 MCGK.111 MCGK.112 MCGK.113 MCGK.114	
Tiêu chí 6.6. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và các nội quy của nhà trường cho người học.	Đạt	Cần tăng cường công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của Trường, các Khoa; Sau các đợt sinh hoạt chuyên đề, nên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của SV để cải tiến, rút kinh nghiệm để các hoạt động hiệu quả	- Nhà trường tích cực tuyên truyền, truyền thông trên các trang thông tin điện tử của trường, khoa, facebook, báo chí về các hoạt động của trường, tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước	MCGK.115 MCGK.116 MCGK.117	

Tiêu chí 6.7. Có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.	Đạt	Phòng CTSV cần tham mưu để nhà trường thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ, tư vấn việc làm cho SV; Xây dựng kênh thu thập, cung cấp thông tin về cơ hội việc làm cho SV một cách có hệ thống; Cần có kết nối chính thức, ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng thực hành thực tập, tránh hình thức, không có hiệu quả	- Nhà trường đã thành lập trung tâm hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp (TTHTVL&KN) năm 2018, - Nhà trường, Trung tâm HTVL&KN, các khoa có nhiều hoạt động để tư vấn việc làm cho sinh viên, xây dựng công việc làm online, có nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm, kết nối danh nghiệp - Các khoa tích cực định hướng việc làm, kết hợp các hoạt động của khoa	MCGK.118 MCGK.119 MCGK.120 MCGK.121	Hoàn thiện công thông tin việc làm Hợp tác với Doanh nghiệp đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sắp TN
Tiêu chí 6.8. Người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong năm đầu sau khi tốt nghiệp, trên 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo.	Đạt	Cần xây dựng hệ thống thu thập thông tin về tình hình việc làm của SV tốt nghiệp bao gồm các văn bản quy định, phương pháp và công cụ, cơ chế phản hồi thông tin, cơ chế cải tiến chất lượng sau đánh giá. Kết quả khảo sát cần được xây dựng thành CSDL phục vụ cho sử dụng, tra cứu nhằm làm căn cứ tham khảo để cải tiến chất lượng đào tạo của nhà trường	- Nhà trường có bộ phận chuyên trách để thu nhập thông tin về tình hình việc làm sinh viên, để phục vụ công tác cải tiến chất lượng - Có xây dựng ứng dụng để sinh viên tự tìm kiếm việc làm	MCGK.122 MCGK.123	Tổ chức các khóa hướng dẫn viết CV, phỏng vấn thử Tăng cường giới thiệu nhiều app việc làm cho sinh viên

Tiêu chí 6.9. Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học, được tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường đại học trước khi tốt nghiệp.	Đạt	Nhà trường cần ban hành Quy định về việc đánh giá hoạt động giảng dạy của GV và đánh giá chất lượng khóa học trước khi tốt nghiệp, đồng thời cần hướng dẫn cụ thể cho người học tham gia đánh giá. Kết quả đánh giá cần được GV tham khảo để cải tiến phương pháp dạy và học và phải được Nhà trường sử dụng một cách hiệu quả để cải tiến chất lượng đào tạo	Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHDL (trong quy định có	MCGK.124	CVHT hướng dẫn cụ thể cho người học tham gia đánh giá; Các khoa, GV lập KH cải tiến phương pháp dạy và học; Các khoa sử dụng làm căn cứ để cải tiến CTĐT
Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ					

Tiêu chí 7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học	Chưa đạt	Cần điều chỉnh chiến lược phát triển Nhà trường với nhiều chỉ tiêu cụ thể hơn, các chỉ tiêu cần được xây dựng phù hợp và có tính khả thi hơn. Trên cơ sở Chiến lược phát triển đã được điều chỉnh, Nhà trường cần xây dựng và ban hành chiến lược KHCN, từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN cụ thể cho từng năm. Trong báo cáo KHCN hàng năm, Trường cần đánh giá việc thực hiện các hoạt động KHCN theo kế hoạch đã đặt ra, rà soát việc thực hiện các hoạt động KHCN có phù hợp với sứ mạng, chiến lược phát triển đã xây dựng hay không, từ đó đưa ra các định hướng, kế hoạch KHCN của năm tiếp theo hoặc căn cứ tình hình thực tế, đề xuất điều chỉnh chiến lược phát triển, nếu cần.	Trường đã Thông báo về Nghị quyết 55-NĐ/TW và Nghị quyết 26/NQ-CP tới tất cả các đơn vị trong Trường, đây là những định hướng phát triển của ngành Năng lượng nói chung và ngành Điện lực nói riêng, cũng là những định hướng phát triển KHCN của Trường Đại học Điện lực.	MCGK.125	Chỉ ra những tiêu chí không còn phù hợp, thiếu sót so với đời sống KHCN hiện tại và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học
			Ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động KHCN	MCGK.126	

		Cần xây dựng chính sách, quy định cụ thể khuyến khích đề tài KHCN hướng đến ứng dụng thực tế (hợp đồng CGCN, tư vấn chính sách, hợp tác NCKH trong và ngoài nước); cần đầu tư xây dựng ngân hàng đề tài và chương trình KHCN; tin học hóa việc quản lý hoạt động KHCN; đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu KHCN và thông báo kịp thời, cung cấp thông tin về nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ, đề tài KHCN, CSDL KHCN chuyên ngành	Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh, ký giữa TT Nghiên cứu và Chuyển giao KHCN với TT đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone - CN Tổng Công ty Viễn thông Mobifone ngày 03/8/2020, giá trị quyết toán HĐ: 171,000,000 đồng	MCGK.127	Đề xuất các tiêu chí cụ thể hơn cho các đề tài được Trường cấp kinh phí ở các mức độ khác nhau (tiền nghiên cứu, nghiên cứu khả thi...), tổ chức các hội thảo chuyên đề, đề xuất Nhà trường thành lập các hội đồng chuyên môn xét duyệt và tăng số lượng đề tài trường được cấp kinh phí
			Đã xây dựng và đi vào hoạt động website về hoạt động KHCN bao gồm ngân hàng các đề tài, bài báo cũng như các thông tin KHCN cập nhật và các hồ sơ, biểu mẫu đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN	MCGK.128	Tiếp tục tập nhật dữ liệu đề tài thường xuyên và các thông báo về nhiệm vụ KHCN
			Đang trong quá trình xây dựng phần mềm quản trị hoạt động KHCN để cung cấp đầy đủ nhất các thông tin hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của cán bộ giảng viên trong trường	MCGK.129	Sử dụng phần mềm quản trị hoạt động khoa học công nghệ và đưa ra những yêu cầu hoàn thiện để đạt được hiệu quả quản lý tối đa cũng như cung cấp thông tin nhanh, chính xác
			Cử cán bộ trong trường tham gia Dự án phát triển cộng đồng chia sẻ cơ sở dữ liệu và phần mềm ngăn ngừa sao chép tài liệu khoa học trong các cơ sở đào tạo - nghiên cứu	MCGK.130	Tiếp tục tham gia dự án và cung cấp các cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm

Tiêu chí 7.2. Có các đề tài, dự án được thực hiện và nghiệm thu theo kế hoạch	Đạt	Cần xây dựng kế hoạch KHCN cụ thể của từng năm để hỗ trợ quản lý tốt tiến độ của các đề tài; cần có bản giao nhiệm vụ KHCN cho giáo viên theo đúng tinh thần của Thông tư 47/2014/TT-BGDDT và có chế tài buộc GV tuân thủ yêu cầu đạt được khối lượng giờ NCKH theo quy định	Trước thời hạn kết thúc thực hiện đề tài 2 tháng Phòng QLKH&HTQT gửi email đôn đốc việc chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu đề tài	MCGK.131 MCGK.132 MCGK.133	Tiếp tục xây dựng kế hoạch hàng năm, định kỳ về kiểm tra tiến độ, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN
			Kiểm tra giữa kỳ các đề tài KHCN cấp Bộ	MCGK.134	
		Cần điều chỉnh quy chế quản lý KHCN chặt chẽ hơn; cần tăng cường thực hiện quy trình quản lý tiến độ đề tài để đảm bảo không còn đề tài quá hạn, hạn chế việc gia hạn; cần xây dựng chế tài đối với các chủ nhiệm đề tài không đảm bảo được thời gian nghiệm thu đề tài theo tiến độ. Ngoài ra, trong các báo cáo tổng kết hoạt động KHCN hàng năm cần nêu rõ trường hợp thực hiện đề tài quá hạn hoặc có quy cơ quá hạn, phân tích nguyên nhân và khuyến cáo đối với các trường hợp đề tài không thực hiện được theo kế hoạch.	Ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động KHCN	MCGK.135	Tiếp tục cập nhật, sửa đổi theo các điều kiện, quy chế, quy định mới

Tiêu chí 7.3. Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học	Đạt	Cần có chiến lược nâng cao NCKH và tăng các bài cáo có chất lượng, đặt biệt là các bài báo trong lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên của trường - lĩnh vực năng lượng; khuyến khích cán bộ trong các khối ngành kinh tế, xã hội, khoa học cơ bản tiến hành nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan, giải quyết các vấn đề của ngành năng lượng; khuyến khích cán bộ đăng bài trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo có chuyên môn cao, được các hội đồng khoa học công nhận, có chỉ số ISBN; có cơ chế để cán bộ tăng số bài trên các tạp chí ISI có IF cao.	Ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động KHCN	MCGK.136	Tiếp tục tuyên truyền về các công cụ hỗ trợ, tìm kiếm các bài báo chất lượng đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học
		Cần xây dựng CSDL về các đề tài một cách có hệ thống hơn để tiện lợi cho quá trình sử dụng, tra cứu; có quy định việc ghi rõ cấp tài trợ trong sản phẩm nghiên cứu và công bố khoa học của đề tài; đồng thời yêu cầu đối với các NCS và các GV thỉnh giảng khác sử dụng tên trường khi công bố các bài báo khoa học khi sử dụng các nguồn lực, CSVN của trường để thực hiện nghiên cứu.	Khen thưởng các cán bộ có bài báo ISI, SCOPUS; Quy định về lương thu hút đối với Tiến sĩ trên cơ sở các công bố khoa học trong nước và quốc tế	MCGK.137 MCGK.138 MCGK.139 MCGK.140	Tiếp tục có các phương thức mới để khuyến khích, khen thưởng cho các cán bộ nghiên cứu nhằm duy trì, đẩy mạnh các nghiên cứu trong nước cũng như quốc tế

Tiêu chí 7.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.	Đạt	Cần quy định cụ thể hơn về các nội dung cần đánh giá khi nghiệm thu đề tài; có quy định rõ ràng đối với các cán bộ đăng ký SHTT từ các kết quả nghiên cứu được Trường tài trợ hoặc được tài trợ trên danh nghĩa của Trường; có quy định đối với các NCS và GV thỉnh giảng sử dụng tên Trường khi đăng ký các bằng phát minh, sáng chế có liên quan đến nguồn lực do Trường tạo điều kiện	Ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động KHCN	MCGK.141	- Khuyến khích nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế xây dựng và tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. - Quản lý và phát huy hiệu quả tiềm năng nguồn nhân lực NCKH và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KH&CN của các trường đại học. Tăng cường công tác thông tin, cập nhật những thành tựu trong KH&CN của đất nước và quốc tế.
		Cần có biện pháp thúc đẩy NCKH đặc biệt là NCKH gắn với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng như tăng cường trao đổi hợp tác với các doanh nghiệp, tăng chi cho NCKH theo hướng ưu tiên các đề tài có ứng dụng thực tế, quản lý tốt các đề tài để đảm bảo các sản phẩm thực sự được đưa ra áp dụng tại một số nhà máy, đơn vị sản xuất.	Tăng kinh phí cho đề tài cấp trường có ứng dụng thực tế	MCGK.142	Đẩy mạnh hoạt động KHCN của GV và SV

Tiêu chí 7.5. Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động này	Chưa đạt	Nhà trường cần đảm bảo chi cho KHCN đạt mức 5% nguồn thu hợp pháp, chi cho NCKH sinh viên đủ 3% nguồn thu học phí theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần đa dạng hóa các hình thức chi cho KHCN không chỉ chi cho các đề tài mà còn chi cho Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài nước, chi cho thư viện phục vụ mua tạp chí chuyên ngành, chi trang thiết bị phục vụ nghiên cứu...	Mua tài khoản TVĐT Trung tâm Thông tin KH&CN QG	MCGK.143	Tiếp tục duy trì tài khoản bạn đọc đặc biệt cho các trường đơn vị để hỗ trợ giảng viên trong quá trình nghiên cứu
		Cần nhanh chóng tăng kinh phí và số lượng các đề tài NCKH cho cán bộ và SV; cần có chiến lược mạnh mẽ nhằm tăng nguồn thu KHCN như nâng cao năng lực cán bộ, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, các trường ĐH khác để chủ trì và tham gia các đề tài KHCN các cấp, chủ động và tăng cường tìm kiếm các nguồn thu từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng bằng CGCN và dịch vụ KHCN, nâng cao năng lực thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu	Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh, ký giữa TT Nghiên cứu và Chuyển giao KHCN với TT đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone - CN Tổng Công ty Viễn thông Mobifone ngày 03/8/2020, giá trị quyết toán HĐ: 171,000,000 đồng	MCGK.144	Đề xuất các tiêu chí cụ thể hơn cho các đề tài được Trường cấp kinh phí ở các mức độ khác nhau (tiền nghiên cứu, nghiên cứu khả thi...), tổ chức các hội thảo chuyên đề, đề xuất Nhà trường thành lập các hội đồng chuyên môn xét duyệt và tăng số lượng đề tài trường được cấp kinh phí

Tiêu chí 7.6. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.	Đạt	Nhà trường cần tăng cường hợp tác nghiên cứu với các trường ĐH và viện nghiên cứu khác trong KHCN và đào tạo SV làm đề tài tốt nghiệp, tuy nhiên cần có hướng dẫn và quản lý tốt việc hợp tác để các công bố chung là sản phẩm chung của các đơn vị tham gia hợp tác	Nhà trường tăng cường hợp tác nghiên cứu với các trường ĐH và viện nghiên cứu khác trong KHCN và quản lý tốt việc hợp tác để các công bố chung là sản phẩm chung của các đơn vị tham gia hợp tác	MCGK.145 MCGK.146 MCGK.147	Thúc đẩy vai trò của phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế trong việc nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở các trường đại học. Tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.
---	------------	---	---	---	--

		Cần đẩy mạnh NCKH trong cán bộ bằng cách đưa ra các biện pháp khuyến khích như khen thưởng để các cán bộ tham gia NCKH và tổ chức cho SV, đặc biệt là học viên CH làm luận văn tốt nghiệp theo đề tài NCKH của GV hướng dẫn. Có chế tài để các đề tài NCKH phải kèm theo các bài báo khoa học, có trích dẫn nguồn tài trợ; có biện pháp khuyến khích mạnh mẽ các công bố khoa học, đặc biệt là công bố ISI để tăng số bài báo, đồng thời tăng năng lực, trình độ, học hàm, học vị của cán bộ. Nhà trường cần tăng kinh phí/1 đề tài NCKH SV và số lượng các đề tài.	Cải tiến Quy chế hoạt động KHCN, Khen thưởng các cán bộ có bài báo ISI, SCOPUS; Quy định về lương thu hút đối với Tiến sĩ trên cơ sở các công bố khoa học trong nước và quốc tế	MCGK.148 MCGK.149 MCGK.150 MCGK.151	
			Tổ chức biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu cho sự nghiệp phát triển KH&CN của trường ĐH Điện lực năm học 2018-2019	MCGK.152	Tiếp tục tổ chức Hội nghị tổng kết KHCN hàng năm để biểu dương khen thưởng các cá nhân, tập thể

		Nhà trường cũng cần tăng cường hoạt động của Phòng QLKH nhằm hỗ trợ CBGV tìm kiếm và đăng ký các đề tài NCKH với mục đích tăng nguồn thu KHCN, đóng góp vào nguồn thu của Trường	Thông báo các hoạt động NCKH tới giảng viên khi có thông báo và tìm kiếm các nguồn trên internet để GV đăng ký đề tài NCKH với mục đích tăng nguồn thu KHCN, đóng góp vào nguồn thu của Trường	MCGK.153 MCGK.154 MCGK.155 MCGK.156 MCGK.157 MCGK.158 MCGK.159 MCGK.160	- Tiếp tục cập nhật, tìm kiếm các cơ hội, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học để thúc đẩy, khuyến khích sinh viên, giảng viên nghiên cứu - Kịp thời thông báo tới các cán bộ, giảng viên, sinh viên về các cơ hội, thông tin nghiên cứu mới nhất - Hỗ trợ các đối tượng nghiên cứu của trường về thủ tục hồ sơ đăng ký các nhiệm vụ, chương trình, dự án nghiên cứu
			Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh, ký giữa TT Nghiên cứu và Chuyển giao KHCN với TT đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone - CN Tổng Công ty Viễn thông Mobifone ngày 03/8/2020, giá trị quyết toán HĐ: 171,000,000 đồng	MCGK.161	

Tiêu chí 7.7. Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ	Đạt	Nhà trường cần tổ chức thêm các lớp tập huấn về SHTT để khuyến khích cán bộ quan tâm đến SHTT; không cù đưa các thông tin SHTT lên trang thông tin điện tử mà cần thông báo đến cán bộ qua công văn hoặc email để các cán bộ có nhiều cơ hội tiếp cận các thông tin SHTT hơn	Thông báo về việc tham dự "Cuộc thi sáng chế năm 2018"	MCGK.162	- Báo cáo danh sách các hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến SHTT - Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội (một số doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước có hợp tác với trường,...) - Cán bộ Phòng QLKH&HTQT tiếp tục tham gia các Khóa đào tạo, hội thảo về SHTT của chính phủ, Bộ, Cục SHTT,... tổ chức - Thường xuyên cập nhật và thông báo các văn bản, Quyết định, hướng dẫn của chính phủ, Bộ liên quan đến SHTT.
			Từ ngày 26 - 28/11/2018, các cán bộ Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao Công nghệ (ART) và Phòng Quản lý khoa học và hợp tác Quốc tế (QLKH&HTQT), trường Đại học Điện lực đã tham gia hội thảo "Xây dựng chính sách sở hữu trí tuệ (SHTT) cho các trường đại học và viện nghiên cứu" do Cục sở hữu trí tuệ thế giới phối hợp Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức.	MCGK.163	

			Ngày 25-26/03/2019, Cán bộ Phòng QLKH&HTQT đã tham gia Hội thảo “Tra cứu thông tin sáng chế dành cho Mạng lưới các Trung tâm hỗ trợ công nghệ và đổi mới sáng tạo (TISC)” do Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức.	MCGK.164 MCGK.165	
			Cử cán bộ học về Sở hữu trí tuệ học khóa đào tạo tập huấn về SHTT chuyên sâu	MCGK.166 MCGK.167	
			Thông báo về việc hỗ trợ đăng ký quốc tế đối với sáng chế cho các cá nhân	MCGK.168 MCGK.169	
			Tham gia tập huấn về SHTT của Bộ Công Thương Tổ chức	MCGK.170	
		Cần có cơ chế khuyến khích để các đề tài NCKH đăng ký SHTT như một sản phẩm của đề tài.			Bổ sung cơ chế khuyến khích về SHTT vào Quy chế quản lý hoạt động KHCN
Tiêu chuẩn 8: Hợp tác quốc tế					
Tiêu chí 8.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định của nhà nước	Đạt	Cần ban hành chính thức Quy chế hoạt động HTQT và đối ngoại (ban hành 2008), cập nhật theo các quy định mới của Chính phủ (Nghị định 73/2014) và việc chuyển cấp quản lý Trường từ trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam sang Bộ Công Thương (2015) để đảm bảo tính pháp lý cho các quy định này;	Nhà trường đã tổ chức xây dựng Dự thảo Quy chế quản lý hoạt động HTQT theo các quy định mới của Chính phủ và đã gửi lấy ý kiến từ các đơn vị trong toàn trường	MCGK.171	Ban hành chính thức Quy chế quản lý hoạt động HTQT của trường Đại học Điện lực

			Tổ chức cuộc họp các đơn vị thông qua các góp ý cho Dự thảo Quy chế quản lý hoạt động HTQT	MCGK.172	
		Cần quy định về chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong trường ĐH Điện lực (ban hành theo QĐ số 1868 ngày 29/12/2017), quy định rõ chức năng về HTQT của phòng QLKH&HTQT, của Trung tâm ĐT&HTQT;	Đã ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc trường Đại học Điện lực Sáp nhập Trung tâm ĐT&HTQT về phòng QLKH&HTQT từ tháng 01/2019	MCGK.173 MCGK.174	Bổ sung, cập nhật
		Cần tổ chức đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các chương trình hợp tác để làm căn cứ xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm cho phù hợp; đồng thời cần đầu tư xây dựng mối hợp tác hiệu quả; các đối tác trọng tâm để có chính sách, cơ chế đầu tư nhằm khai thác hiệu quả hơn hoạt động này			1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển HTQT (trong đào tạo, NCKH) theo từng năm, từng giai đoạn. 2. Bảng đánh giá kết quả các chương trình hợp tác quốc tế (về uy tín chính trị, thương hiệu, lợi ích cho CBGV và SV, tài chính,...) 3. Xây dựng mạng lưới HTQT trong toàn trường, các đầu mối có báo cáo hoạt động HTQT định kỳ cho phòng QLKH&HTQT

Tiêu chí 8.2: Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua cả quá trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học	Đạt	Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phát triển các CTĐT liên kết quốc tế; tăng hiệu quả, tính lan tỏa cho các CTĐT;	Nhà trường đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo hướng công nhận tín chỉ với các trường Đại học uy tín trên thế giới. Hiện đã có 07 chuyên ngành của trường đã được công nhận tín chỉ: - Chương trình công nhận tín chỉ chuyên ngành HTĐ, Công nghệ phần mềm với ĐH Deakin - Ký kết chương trình trao đổi tín chỉ với ĐH Điện lực Thượng Hải (Trung Quốc) gồm 4 ngành và chuyên ngành cụ thể như sau: CNKTD, ĐT của EPU tương đương ngành Điện khí và TĐH của SUEP; ngành Kỹ thuật nhiệt của EPU tương đương với ngành Năng lượng và Động lực học của SUEP; ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (gồm 2 chuyên ngành TĐH và ĐKTB Công nghiệp và chuyên ngành KTDK) của EPU tương đương với ngành TĐH của SUEP	MCGK.175 MCGK.176 MCGK.177 MCGK.178	Tiếp tục triển khai tuyển sinh các chương trình công nhận tín chỉ đã ký
---	------------	---	--	--	--

		Đánh giá tính hiệu quả, tổ chức nghiên cứu kỹ hơn về đối tác để khai thác lợi thế, tiềm năng của các đối tác chiến lược để tăng cường hiệu quả cho các hoạt động hợp tác trong NCKH			- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển HTQT (trong đào tạo, NCKH) theo từng năm, từng giai đoạn. - Bảng đánh giá kết quả các chương trình hợp tác quốc tế (về uy tín chính trị, thương hiệu, lợi ích cho CBGV và SV, tài chính,...) - Xây dựng mạng lưới HTQT trong toàn trường, các đầu mối có báo cáo hoạt động HTQT định kỳ cho phòng QLKH&HTQT;
		Cần có lộ trình và giải pháp thu hút SV quốc tế đến học tập tại trường; phát triển các CTĐT ĐH, SDH bằng hình thức đào tạo e-learning dạy hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài để sớm hội nhập, trước hết là hội nhập được về công nghệ dạy học	Tham gia mạng lưới kết nối Giáo dục đại học Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua cổng thông tin tiếp nhận lưu học sinh Quốc tế dành cho các trường Đại học trên cả nước: http://studyinvietnam.edu.vn/	MCGK.179	Tiếp tục cập nhật thông tin quảng bá tuyển sinh

Tiêu chí 8.3. Các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện các dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung	Đạt	Cần tăng cường liên kết quốc tế trong NCKH và triển khai, ứng dụng KHCN, đặc biệt trong lĩnh vực mà trường có thế mạnh với các đối tác hiện có và phát triển các đối tác mới; Cần phát triển các đề án, dự án NCKH, phát triển công nghệ hợp tác với các đối tác, các hợp đồng HTQT trong triển khai ứng dụng KHCN	Nhà trường hợp tác với Trường Fraunhofer Institute for Energy Economics and Energy System Technology (Fraunhofer IEE) thực hiện đề tài theo Nghị định Thư "Research on PV integration for sustainable energy development in urban areas in Vietnam" nhằm tăng cường liên kết quốc tế trong NCKH và triển khai, ứng dụng KHCN, đặc biệt trong lĩnh vực mà trường có thế mạnh với các đối tác hiện có và phát triển các đối tác mới;	MCGK.180	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới; - Rà soát, chủ động tiếp cận các cá nhân, tổ chức nước ngoài có năng lực nghiên cứu, có khả năng hợp tác, trong các lĩnh vực phù hợp - Đề xuất chiến lược, kế hoạch (dự kiến) triển khai hàng năm
			Tháng 6/2019 Nhà trường đã đề xuất đề tài khoa học và công nghệ theo Nghị định thư với Trường Đại học Palermo (UNIPA) Italia.	MCGK.181	

			- Dự án hợp tác giữa EPU và Laplace Laboratory (Pháp): "Modelling of field distribution in cables and accessories for energy transport under HVDC" nhằm tăng cường liên kết quốc tế trong NCKH và triển khai, ứng dụng KHCN, đặc biệt trong lĩnh vực mà trường có thế mạnh với các đối tác hiện có và phát triển các đối tác mới - Thời gian dự kiến triển khai dự án: 2018-2020 - Kết quả của dự án đã đạt được: có 05 bài báo đăng trên các Tạp chí Khoa học, Kỹ yếu trong nước và quốc tế	MCGK.182 MCGK.183 MCGK.184 MCGK.185 MCGK.186	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới; - Rà soát, chủ động tiếp cận các cá nhân, tổ chức nước ngoài có năng lực nghiên cứu, có khả năng hợp tác, trong các lĩnh vực phù hợp - Đề xuất chiến lược, kế hoạch (dự kiến) triển khai hàng năm
--	--	--	--	--	---

		Cần có chính sách, biện pháp tích cực hỗ trợ CBGV tăng cường các công bố khoa học có sự tham gia của học giả nước ngoài; tăng cường việc thu hút cán bộ có trình độ cao ở nước ngoài, có năng lực NCKH, khả năng ngoại ngữ tốt để làm hạt nhân phát triển NCKH, HTQT	Ký kết Hợp đồng hợp tác các giảng viên nước ngoài để thúc đẩy hoạt động NCKH với giảng viên trong trường	MCGK.187	- Tiếp tục tổ chức và tham gia đồng tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế về NCKH nhiều lĩnh vực; - Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo tiếng Anh cho các cán bộ nghiên cứu trong toàn trường; - Tham gia các dự án quốc tế với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ nhằm tăng cường năng lực HTQT. - Tiếp tục triển khai hợp tác giữa Trường với các giảng viên cơ hữu, giảng viên cố vấn đến từ các Đại học và Doanh nghiệp ở nước ngoài, có kế hoạch hợp tác đào tạo ĐH và SDH, tham gia giảng dạy và phối hợp NCKH;
			Khuyến khích, khen thưởng các cán bộ, giảng viên có bài báo ISI, SCOPUS; Quy định về lương thu hút đối với Tiến sĩ trên cơ sở các công bố khoa học trong nước và quốc tế	MCGK.188 MCGK.189 MCGK.190 MCGK.191	

		Cần tăng cường nguồn tài chính cho KHCN nói chung và cho hợp tác NCKH với nước ngoài nói riêng	Nhà trường hợp tác với Trường Fraunhofer Institute for Energy Economics and Energy System Technology (Fraunhofer IEE) thực hiện đề tài theo Nghị định Thư "Research on PV integration for sustainable energy development in urban areas in Vietnam" nhằm tăng cường liên kết quốc tế trong NCKH và triển khai, ứng dụng KHCN, đặc biệt trong lĩnh vực mà trường có thế mạnh với các đối tác hiện có và phát triển các đối tác mới;	MCGK.192	Tiếp tục thực hiện đề tài
			Tháng 6/2019 Nhà trường đã đề xuất đề tài khoa học và công nghệ theo Nghị định thư với Trường Đại học Palermo (UNIPA) Italia.	MCGK.193	Tiếp tục thực hiện đề tài

			- Dự án hợp tác giữa EPU và Laplace Laboratory (Pháp): "Modelling of field distribution in cables and accessories for energy transport under HVDC" nhằm tăng cường liên kết quốc tế trong NCKH và triển khai, ứng dụng KHCN, đặc biệt trong lĩnh vực mà trường có thế mạnh với các đối tác hiện có và phát triển các đối tác mới - Thời gian dự kiến triển khai dự án: 2018-2020 - Kết quả của dự án đã đạt được: có 05 bài báo đăng trên các Tạp chí Khoa học, Kỹ yếu trong nước và quốc tế	MCGK.194 MCGK.195 MCGK.196 MCGK.197 MCGK.198	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới; - Rà soát, chủ động tiếp cận các cá nhân, tổ chức nước ngoài có năng lực nghiên cứu, có khả năng hợp tác, trong các lĩnh vực phù hợp - Đề xuất chiến lược, kế hoạch (dự kiến) triển khai hàng năm
Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác					

Tiêu chí 9.1. Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.	Chưa đạt	Kinh phí đầu tư cho mua sắm giáo trình, tài liệu học tập, sách báo hàng năm còn thấp. Thư viện chưa có liên kết trong tra cứu chung với các thư viện khác nhằm mở rộng khả năng và tạo điều kiện truy cập tài liệu cho bạn đọc. Ngoài ra, chưa có thư viện điện tử kết nối với các thư viện của các trường ĐH trong và ngoài nước. Số lượng phiếu khảo sát hàng năm còn quá ít. Thực tế, hệ thống tra cứu còn chưa được vận hành thuận thực, hệ thống máy tra cứu quá ít, Chuyên viên chưa thuận thực trong sử dụng phần mềm và phục vụ bạn đọc. Không có hệ thống danh mục bản cứng để dự phòng tra cứu tài liệu. Có SV còn chưa có tài khoản tra cứu thư viện điện tử. Tài liệu phục vụ chương trình đào tạo quá ít. Số tài liệu số hóa còn hạn chế.	- Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trang thiết bị, nội thất và phần mềm Libol 8.0 - Cử CBVC thư viện tham dự hội thảo, hội nghị chuyên đề, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. - Gia hạn liên kết thư viện số các trường Đại học và Cao đẳng. - Tăng số lượng phiếu khảo sát ý kiến bạn đọc hàng năm. - Từng bước thực hiện số hóa một số các tài liệu nội sinh.	MCGK.199	- Mua sắm bổ sung sách và tài liệu, đặc biệt là tài liệu điện tử (tài liệu số). - Mua sắm bổ sung trang thiết bị (máy tính để bàn, máy scan, máy in 2 mặt...) phục vụ công tác hàng ngày và phục vụ tra cứu, tìm kiếm tài liệu của bạn đọc.
---	-----------------	---	---	-----------------	--

Tiêu chí 9.2. Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.	Đạt	Nhà trường nên có kế hoạch đầu tư nâng cấp phòng học ở CS2 và điều chỉnh phân bố lớp học và chương trình học để khai thác tối đa phòng học, phòng thí nghiệm ở cơ sở này; Có phương án phù hợp, khai thác tối đa tần suất sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm và thực hành tại 02 CS để bảo đảm hiệu quả đầu tư, đồng thời cần có kế hoạch chủ động trong rà soát thay thế, bổ sung sửa chữa tu bổ nội thất phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành hàng năm; Cần có hệ thống phòng thí nghiệm chuyên đề theo định hướng phát triển ưu tiên, trọng điểm; Bố trí thêm phòng học/sinh hoạt chuyên môn riêng cho HVCH; tăng thêm các phòng thảo luận/học nhóm; Tăng cường các biện pháp an toàn, PCCC cho các khu vực học tập, thí nghiệm, thực hành; Có biện pháp xử lý xả thải an toàn, quy chuẩn	Đến tháng 12/2020, Nhà trường đã đầu tư, nâng cấp, sửa chữa toàn bộ các phòng học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành tại 02 cơ sở. Đồng thời thành lập Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành, Trung tâm Dịch vụ CS2 nhằm quản lý, sắp xếp, điều chỉnh và phân bố lớp học, chương trình học để có thể khai thác toàn diện cơ sở vật chất tại CS2 của Trường; Hiện tại, Cơ sở 2 được Nhà trường sử dụng để phục vụ cho SV thực tập, thí nghiệm, thực hành, giáo dục thể chất; Đối với các môn học về quốc phòng - an ninh, SV được nhà trường bố trí ở tại tòa nhà KTX 8 tầng với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt và giải trí sau mỗi giờ học. - Nhà trường đã trang bị bổ sung các phương tiện PCCC tại các khu vực có các phòng học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành tại 02 cơ sở. - Nhà trường đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải tại CS2 đảm bảo an toàn và theo quy chuẩn	MCGK.200 MCGK.201 MCGK.202 MCGK.203 MCGK.204 MCGK.205	Nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học lý thuyết, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.
---	------------	--	--	--	---

Tiêu chí 9.3. Có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.	Đạt	Nhà trường cần tập trung nguồn lực tài chính của một số khoa/trung tâm có nhu cầu để đầu tư các thiết bị hiện đại; Có kế hoạch chủ động trong việc thay thế, nâng cấp trang bị máy chiếu, thiết bị âm thanh, đặc biệt là thiết bị đã hết niên hạn sử dụng hoặc đã hỏng hóc nhiều lần, đồng thời cần sớm ban hành Quy chế quản lý sử dụng trang thiết bị, Quy trình sửa chữa, mua sắm, bổ sung trang thiết bị	Nhà trường đã đầu tư và đưa vào sử dụng phòng thí nghiệm khoa CNCK và khoa XD, phòng thí nghiệm khoa KTĐ, phòng thực hành máy công cụ, phòng thực hành mạng, phòng thực hành tin; trang bị máy chiếu cho toàn bộ các phòng học nhà K; âm thanh trợ giảng cho tất cả các phòng học lý thuyết. Ngoài ra, Nhà trường đã thành lập Trung tâm Thí nghiệm - thực hành, Tổ Trực giảng & QLCSVC nhằm đảm bảo tốt việc quản lý trang thiết bị phục vụ đào tạo cũng như khi có sự cố hỏng hóc thiết bị sẽ kịp thời thay thế các thiết bị mới và đề nghị với Nhà trường cho sửa chữa các thiết bị hư hỏng	MCGK.206 MCGK.207 MCGK.208	Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.
Tiêu chí 9.4. Cung cấp đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.	Đạt	Nhà trường cần có kế hoạch nâng cấp, thay thế các thiết bị máy tính ngay sau khi thanh lý, bảo đảm tính liên tục trong phục vụ, đồng thời cần tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học, gv, cán bộ về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học để có biện pháp cải tiến kịp thời	Sau khi thanh lý các trang thiết bị nhà trường đã ban hành các Quyết định và bố trí các nguồn vốn mua sắm trang thiết bị tin học phục vụ các hoạt động dạy và học, NCKH và quản lý và đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học, GV, cán bộ về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học	MCGK.209 MCGK.210 MCGK.211	Nhà trường tiếp tục đầu tư các thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.

Tiêu chí 9.5. Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.	Đạt	- Nhà trường nên tăng cường các phòng học, hội trường lớn có sức chứa từ trên 100 chỗ ngồi bảo đảm cho các lớp tín chỉ và các hoạt động với quy mô lớn; rà soát, sửa sang kịp thời các phòng học bị xuống cấp, thiết bị hư hỏng nhằm phục vụ tốt hơn cho dạy học và phục vụ; - Nhà trường cần thống kê đầy đủ về nhu cầu SV về sử dụng KTX và có kế hoạch mở rộng diện tích và trang bị tập thể thao, giải trí cho sv, đặc biệt tại CS1	- Nhà trường đã đưa vào sử dụng 12 phòng học lý thuyết của tòa nhà B 1 tại CS1, trong đó có 01 phòng có sức chứa trên 200 chỗ ngồi với màn hình led cỡ lớn cùng với trang thiết bị âm thanh, ánh sáng đi kèm; - Nhà trường đã tiến hành rà soát, sửa chữa các phòng học bị xuống cấp, các trang thiết bị bị hư hỏng. Tính đến tháng 12/2020, toàn bộ các phòng học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, các văn phòng làm việc tại các tòa nhà có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng đều đã được nhà trường nâng cấp, cải tạo. Dự kiến trong năm 2021 sẽ đưa vào sử dụng tòa nhà 10 tầng với các phòng học, phòng làm việc hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học cho CB-GV và SV, HV nhà trường. - Nhà trường đã thống kê đầy đủ về nhu cầu SV về sử dụng KTX và đã tiến hành mua sắm trang bị dụng cụ tập thể thao, giải trí cho sv, đặc biệt tại CS1	MCGK.212 MCGK.213 MCGK.214 MCGK.215 MCGK.216 MCGK.217 MCGK.218	Nhà trường tiếp tục đầu tư, bổ sung thêm các trang thiết bị phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành; sân bãi, thiết bị thể dục thể thao
--	------------	--	---	---	---

Tiêu chí 9.6. Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định.	Đạt	Nhà trường cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình Nhà Hiệu bộ mở rộng, trên cơ sở đó rà soát và bố trí lại diện tích làm việc cho các lãnh đạo Trường, lãnh đạo và tập thể các đơn vị phù hợp với chức năng và yêu cầu, bảo đảm hợp lý giữa các đơn vị. Ngoài ra, cần bổ sung các trang thiết bị phù hợp cho một số phòng xemina, sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cho các khoa/bộ môn	Nhà trường đã đưa vào sử dụng tòa nhà B 1 tại CS1. Dự kiến đầu năm 2021 sẽ đưa vào sử dụng tòa nhà 10 tầng. Qua đó sẽ đáp ứng các yêu cầu về diện tích phòng làm việc, phù hợp với chức năng và hợp lý giữa các đơn vị. Ngoài ra, Nhà trường đã thành lập Tổ trực giảng & QLCSVC qua đó đã góp phần đảm bảo đủ trang thiết bị để các đơn vị trong trường tổ chức các buổi xemina, sinh hoạt chuyên môn của đơn vị mình thuận lợi và hiệu quả hơn.	MCGK.219 MCGK.220	Nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các phòng làm việc
---	------------	--	--	------------------------------	---

Tiêu chí 9.7. Có đủ diện tích sử dụng đất theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981-85. Diện tích mặt bằng tổng thể đạt mức tối thiểu theo quy định.	Chưa đạt	Nhà trường cần có giải pháp tăng diện tích xây dựng sử dụng cho đào tạo và các dịch vụ SV, khai thác có hiệu quả diện tích đất hiện có, đặc biệt là tăng cường khai thác sử dụng đất ở Cơ sở Sóc Sơn để bảo đảm diện tích mặt bằng xây dựng theo công năng đạt theo tiêu chuẩn TCVN 3981-85 và Quyết định số 64/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời cần có các giải pháp hữu hiệu và kế hoạch cụ thể trong việc mở rộng diện tích đất theo chiến lược phát triển Trường đến năm 2022, tầm nhìn 2030, trước mắt cần lưu ý xây dựng kế hoạch xin cấp thêm đất hoặc liên kết với các đơn vị khác tăng diện tích đất dành cho KTX và khu giáo dục thể chất	- Nhà trường đã đầu tư và đưa vào sử dụng tòa nhà KTX SV 8 tầng tại CS2; Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa các phòng làm việc, phòng học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm tại 02 cơ sở; - Nhà trường vẫn đang tiến hành các thủ tục xin cấp thêm đất để tăng diện tích phục vụ đào tạo	MCGK.221	Nhà trường tiếp tục nộp hồ sơ xin cấp thêm đất để phục vụ nhu cầu đào tạo của Trường
--	-----------------	--	---	-----------------	---

Tiêu chí 9.8. Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của trường.	Đạt	- Nhà trường cần khẩn trương làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận sở hữu đất, điều chỉnh quy hoạch tổng thể và xây dựng kế hoạch đầu tư cho CS2 để có thể đáp ứng quy mô của một trường ĐH tiêu chuẩn quốc tế như mục tiêu chiến lược phát triển đã đề ra; chuyển một phần hoạt động đào tạo phù hợp từ CS1 về CS2 để có thể mở rộng diện tích và không gian của CS1 phục vụ các hoạt động của Trường. - Nhà trường cũng cần cụ thể hóa các mục tiêu của Chiến lược 2017-2022 và có chiến lược dài hạn hơn cho công tác phát triển CSVN.			
--	------------	--	--	--	--

Tiêu chí 9.9. Có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.	Đạt	Nhà trường cần tổ chức rà soát, kiểm tra tổng thể các thiết bị PCCC trong toàn Trường, đặc biệt tại các phòng thí nghiệm, bổ sung thêm các thiết bị nếu cần thiết. - Việc phổ biến quy định cho CB, SV trong Trường cần có hình thức hợp lý hơn, theo định kỳ để các cán bộ và người học mới cũng vẫn được tiếp cận. Ngoài ra, các quy định sử dụng an toàn các thiết bị phòng thí nghiệm phải được để tại vị trí phù hợp, dễ thấy, được giới thiệu trước cho CB, GV và người học.	- Nhà trường đã tổ chức rà soát, kiểm tra tổng thể các thiết bị PCCC trong toàn trường và đã bổ sung các thiết bị PCCC vào các vị trí cần thiết. - Hàng năm, thông qua các đợt tập huấn PCCC Nhà trường đã phổ biến cho CB-GV và SV về các biện pháp an toàn, PCCC trong quá trình giảng dạy và học tập tại trường. - Nhà trường đã in và treo các biển báo, cảnh báo ở các vị trí phù hợp, dễ quan sát để cảnh báo cho CB-GV, SV và học viên biết công tác PCCN và PCCC.	MCGK.222 MCGK.223 MCGK.224	Tiếp tục tăng cường các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học
Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính					
Tiêu chí 10.1. Có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường đại học.	Đạt				

		Tăng nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN	Nhà trường đã đề xuất và được Bộ Công Thương phê duyệt bổ nhiệm 01 Thầy Phó hiệu trưởng quản lý mảng khoa học. Đã tái cơ cấu Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trên cơ sở Trung tâm nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Đăng ký các đề tài với kinh phí ngày càng lớn	MCGK.225	Thúc đẩy việc tạo nguồn thu hợp pháp từ NCKH và chuyển giao công nghệ
		Tăng nguồn thu từ việc đóng góp của đơn vị cấp 3	Các năm trước cơ sở 2 của trường chưa được khai thác triệt để. Bằng việc thành lập trung tâm dịch vụ cơ sở 2 việc quản lý và khai thác hiệu quả hơn và tăng nhiều nguồn thu cho nhà trường	MCGK.226	Đẩy mạnh hoạt động tại các trung tâm, đa dạng hóa nguồn thu, tái cơ cấu trung tâm hoạt động không hiệu quả
Tiêu chí 10.2. Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch và theo quy định.	Đạt	Định kỳ chưa tổ chức Hội nghị tài chính hàng năm cho các đơn vị trong trường	Mặc dù chưa tổ chức hội nghị tài chính hàng năm nhưng vào đại hội đại hội công nhân viên chức đã công khai hoạt động tài chính của nhà trường, đã khái quát được tổng thể tình hình tài chính trong năm.	MCGK.227	
		Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành từ tháng 01/2013 chưa được điều chỉnh	Đã tiến hành sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ vào năm 2018 và năm 2020. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo QĐ: 1111/QĐ-ĐHDL ngày 26/7/2018, QĐ: 36/QĐ-ĐHDL ngày 16/01/2020.	MCGK.228	Tiếp tục sửa đổi cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các hoạt động của nhà trường và theo các quy định của Nhà nước

		Quản lý tài chính và tài sản Trường Trung cấp Hồng Lam chưa dứt điểm	Trường đang xin ý kiến của Bộ Công Thương về việc thoái vốn tại trường Trung cấp Hồng Lam	MCGK.229	
		Quản lý thu chi học phí; giám sát thu, gửi nguồn thu vào Kho bạc Nhà nước chưa được chặt chẽ	Đã tiến hành đầu tư phần mềm quản trị trường của Công ty TNHH Tiến bộ Sài Gòn: tiến hành thu học phí online từ ngân hàng và kết chuyển trực tiếp vào phần mềm thu học phí, kết chuyển số liệu học phí từ phần mềm theo dõi học phí sang phần mềm kế toán. Sinh viên đăng ký môn học online trong vòng 24 tiếng nếu không đóng học phí sẽ bị xóa tên đăng ký. Đối với kho bạc hàng tháng, quý Trường đều làm bảng đối chiếu số dư với kho bạc	MCGK.230	
		Công tác lập kế hoạch tài chính đầu năm ở các bộ phận nội bộ còn chậm, đôi khi chưa sát với tính hình thực tế	Thông báo đôn đốc các đơn vị đăng ký kế hoạch, sau khi tổng hợp xong nhà trường tiến hành rà soát và thông qua kế hoạch tài chính	MCGK.231	
Tiêu chí 10.3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của trường đại học.	Chưa đạt	Chưa trích đủ 8% nguồn thu hợp pháp cho hoạt động và phát triển tiềm lực NCKH cho giảng viên và sinh viên	Quyết toán hàng năm trích quỹ đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích các hoạt động KHCN.	MCGK.232	Trường tiếp tục trích bổ sung quỹ trong các năm tiếp theo để trích đủ 8% mức thu học phí cho quỹ phát triển tiềm lực NCKH

		Chưa có mức chi khuyến khích thực hiện các công trình khoa học như các bài báo ISI, giải thưởng KHCN quốc gia, quốc tế	Trong quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi đã có mục chi thưởng cho các bài báo đăng ký trên các tạp chí quốc tế như: Scopus và ISI là 20 triệu đồng/bài; SCIE và SSCI là 30 triệu đồng/bài	MCGK.233	Tăng cường hỗ trợ hoạt động KHCN cho các GV, SV
		Chi khối lượng thừa giờ quá lớn	Trường đã sửa đổi quy chế lương và không còn chính sách thừa giờ. Lương của giảng viên tính theo giờ giảng.	MCGK.234	

Phần III: KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

TT	Lĩnh vực cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo***	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu trong chiến lược phát triển Trường	TCCB	2021-2022	Chiến lược sẽ được rà soát, hoàn thiện Sau khi hoàn thiện hội đồng trường
2	Tăng cường phổ biến chiến lược phát triển trường	BBT website, Ban Truyền thông, các đơn vị trong trường, CĐ, ĐTN	Liên tục	
3	Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức HĐT theo ND 99	HĐT+TCCB	2021	
4	Tiếp tục hoàn thiện các quy định quy chế phù hợp với các quy định hiện hành	Các đơn vị chức năng	2021	
5	Rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch chuyển ngạch, nâng ngạch cho cán bộ, viên chức	TCCB	2021	
6	Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát	UBKT ĐU, TTrPC, Ban TTrND, Thanh tra CĐ	2021-2023	
7	Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên	CTSV và các khoa chuyên môn	2021-2023	
8	Tiếp tục cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực ĐBCL	KT&ĐBCL đề xuất, TCCB xây dựng KH	2021	
9	Triển khai hệ thống hành chính điện tử	HCQT	2021-2022	
10	Tiếp tục ứng dụng và hoàn thiện phần mềm quản lý trường trong các hoạt động của nhà trường	Các đơn vị chức năng	2021	
11	Tiếp tục cải tiến quy trình khảo sát, phân tích kết quả, tham khảo ý các bên liên quan về CTĐT	Các khoa quản lý CTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
12	Tổ chức các hội thảo chuyên đề giúp GV cập nhật kiến thức với thực tiễn để xây dựng ĐCCTHP cập nhật hiện đại	Các khoa quản lý CTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết	

			năm 2023	
13	Cập nhật CDR trên hệ thống phần mềm quản lý của nhà trường	Phòng ĐTSĐH	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
14	Bổ sung các học phần tự chọn nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT; tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện các điều kiện ĐBCL đối với hệ VLVH.	ĐT, TT ĐTTX, các khoa giảng dạy hệ VLVH	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
15	Bổ sung thêm các học phần tự chọn nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT; tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện các điều kiện ĐBCL.	ĐT, các khoa chuyên môn, KT&ĐBCL	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
16	Tiếp tục cải tiến quy trình khảo sát, phân tích kết quả, tham khảo ý các bên liên quan về CTĐT; tham khảo đầy đủ các CTĐT tiên tiến, phân tích kỹ lưỡng các ý kiến góp ý để xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp, có tính thực tiễn;	Các khoa quản lý CTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	Cẩn kiểm tra lại tên minh chứng để phù hợp với hoạt động tại cột F. Cột F là ban hành quy trình thì nên có minh chứng là QĐ ban hành quy trình
17	rà soát các nội dung đề án để triển khai đào tạo phù hợp với tình hình thực tế	Phòng ĐT, các khoa QLCTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	Xem xét ý cuối của đề xuất có thực hiện hay không (trang 32)
18	Tiếp tục hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá các CTĐT; Lập kế hoạch đánh giá ngoài một số CTĐT	Các khoa quản lý CTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
19	1. Hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá và triển khai đánh giá ngoài 1 số CTĐT 2. Hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong 3. Hoàn thiện hệ thống ĐBCL từ cấp khoa lên Trường 4. Xây dựng chiến lược ĐBCL dài hạn 5. Xây dựng văn hóa chất lượng	KT&ĐBCL	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
20	Xây dựng kế hoạch, chiến lược, trung, dài hạn phát triển hình thức đào tạo liên thông, VB2 phù hợp với sự phát triển của nhà trường và nhu cầu xã hội.	Phòng ĐT, các khoa QLCTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
21	Tất cả các hệ đào tạo của nhà trường đều triển khai đào tạo theo tín chỉ	Phòng ĐT, các khoa QLCTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết	

			năm 2023	
22	Rà soát, bổ sung và điều chỉnh Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHDL	KT&ĐBCL	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
23	Tiếp tục đa dạng và đổi mới phương thức thi, KTĐG	Phòng KT&ĐBCL, các khoa QL môn học	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
24	Rà soát, chỉnh sửa quy định	KT&ĐBCL	2021	
25	Tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi, câu hỏi	KT&ĐBCL	2021-2023	
26	Xây dựng các quy định cụ thể về chế tài xử lý các vấn đề liên quan đến việc chậm công bố điểm của GV để có căn cứ đánh giá xác định mức độ hoàn thành công việc của cán bộ	ĐT, TCCB, KT&ĐBCL	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
27	Triển khai thu thập dữ liệu về việc làm và thu nhập của SV tốt nghiệp ở tất cả các hệ đào tạo	KT&ĐBCL & các đơn vị liên quan	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
28	Rà soát, chỉnh sửa quy định về khảo sát các bên liên quan Hướng dẫn cụ thể đến từng khoa/bộ môn và GV về việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động đào tạo và CTĐT Xem xét xây dựng lộ trình nâng cao năng lực tiếng Anh theo tiến trình đào tạo nhằm đạt được CDR	Các khoa quản lý CTĐT	Từ tháng 01/2021 đến hết năm 2023	
29	Xây dựng và ban hành chính thức quy chế đào tạo, bồi dưỡng	TCCB	2021	
30	Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế	TCCB và các đơn vị phối hợp thực hiện	Hàng năm	
31	Cập nhật quy định về chế độ làm việc của giảng viên, của viên chức	Tổ xây dựng quy chế	2021	
32	Tiếp tục rà soát điều kiện, tiêu chuẩn để mở lớp hoặc cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn	TCCB và các đơn vị	2021	
33	Hoàn thiện và ban hành chính thức quy chế đào tạo, bồi dưỡng	TCCB	2021	
34	Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, kế hoạch tuyển dụng để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ	TCCB và các đơn vị	Hàng năm	
35	Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, kế hoạch	TCCB và các đơn vị	Hàng năm	

	tuyển dụng để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ năng lực đảm nhận nhiệm vụ			
36	- Tiếp tục thực hiện cấp chứng nhận cho các sinh viên hoàn thành chương trình tuần SH HSSV đầu năm và Lồng ghép nội dung của tuần sinh hoạt giữa khóa, cuối khóa vào các hoạt động ngoại khóa như hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo, định hướng nghề nghiệp, ...	- Phòng CTSV	Từ năm 2020	
37	- Tiếp tục đưa vào vận hành các tòa nhà đang xây dựng tại cơ sở 1. - Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác bảo hiểm y tế, thân thể	- Ph. ĐTXD -Ph. CTSV		
38	Tiếp tục hoàn thiện phần mềm PMT-EMS	Ph. CTSV	2020-2021	
39	- Đoàn thanh niên tích cực hoàn thiện hồ sơ thành lập hội sinh viên trường	Đoàn thanh niên	2020-2023	
40	Hoàn thiện cổng thông tin việc làm Hợp tác với Doanh nghiệp đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sắp TN	TT HTVL&KN, Các khoa	2020 - 2023	
41	Tổ chức các khóa hướng dẫn viết CV, phỏng vấn thử	TT HT VL&KN	2020 - 2023	
42	Tăng cường giới thiệu nhiều app việc làm cho sinh viên	TT HT VL&KN	2020 - 2023	
43	CVHT hướng dẫn cụ thể cho người học tham gia đánh giá; Các khoa, GV lập KH cải tiến phương pháp dạy và học; Các khoa sử dụng làm căn cứ để cải tiến CTĐT	Các khoa, GV, CVHT	Hàng năm	
44	Chỉ ra những tiêu chí không còn phù hợp, thiếu sót so với đời sống KHCN hiện tại và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học	QLKH&HTQT		
45	Đề xuất các tiêu chí cụ thể hơn cho các đề tài được Trường cấp kinh phí ở các mức độ khác nhau (tiền nghiên cứu, nghiên cứu khả thi...), tổ chức các hội thảo chuyên đề, đề xuất Nhà trường thành lập các hội đồng chuyên môn xét duyệt và tăng số lượng đề tài trường được cấp kinh phí	QLKH&HTQT		
46	Tiếp tục tập nhật dữ liệu đề tài thường xuyên và các thông báo về nhiệm vụ KHCN	Phòng QLKH&HTQT	Cập nhật trường xuyên	
47	Sử dụng phần mềm quản trị hoạt động khoa học công nghệ và đưa ra những yêu cầu hoàn thiện để đạt được hiệu quả quản lý tối đa	Phòng QLKH&HTQT		

	cũng như cung cấp thông tin nhanh, chính xác			
48	Tiếp tục tham gia dự án và cung cấp các cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm	Phòng QLKH&HTQT		
49	Tiếp tục xây dựng kế hoạch hàng năm, định kỳ về kiểm tra tiến độ, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN	QLKH&HTQT		
50	Tiếp tục cập nhật, sửa đổi theo các điều kiện, quy chế, quy định mới	QLKH&HTQT, TCCB	Hàng năm	
51	Tiếp tục tuyên truyền về các công cụ hỗ trợ, tìm kiếm các bài báo chất lượng đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học	ĐHĐL	Hàng năm	
52	Tiếp tục có các phương thức mới để khuyến khích, khen thưởng cho các cán bộ nghiên cứu nhằm duy trì, đẩy mạnh các nghiên cứu trong nước cũng như quốc tế	ĐHĐL	Hàng năm	
53	- Khuyến khích nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế xây dựng và tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. - Quản lý và phát huy hiệu quả tiềm năng nguồn nhân lực NCKH và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KH&CN của các trường đại học. Tăng cường công tác thông tin, cập nhật những thành tựu trong KH&CN của đất nước và quốc tế.	ĐHĐL	Hàng năm	
54	Đẩy mạnh hoạt động KHCN của GV và SV	ĐHĐL	2021-2023	
55	Tiếp tục duy trì tài khoản bạn đọc đặc biệt cho các trường đơn vị để hỗ trợ giảng viên trong quá trình nghiên cứu	ĐHĐL	Hàng năm	
56	Đề xuất các tiêu chí cụ thể hơn cho các đề tài được Trường cấp kinh phí ở các mức độ khác nhau (tiền nghiên cứu, nghiên cứu khả thi...), tổ chức các hội thảo chuyên đề, đề xuất Nhà trường thành lập các hội đồng chuyên môn xét duyệt và tăng số lượng đề tài trường được cấp kinh phí	QLKH&HTQT		
57	Thúc đẩy vai trò của phòng quản lý khoa học và hợp tác quốc tế trong việc nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở các trường đại học. Tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các	ĐHĐL		

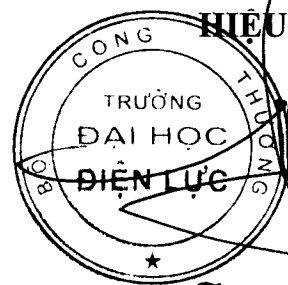
	trường đại học khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.			
58	Tiếp tục tổ chức Hội nghị tổng kết KHCN hàng năm để biểu dương khen thưởng các cá nhân, tập thể	ĐHĐL	Định kỳ	
59	- Tiếp tục cập nhật, tìm kiếm các cơ hội, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học để thúc đẩy, khuyến khích sinh viên, giảng viên nghiên cứu - Kịp thời thông báo tới các cán bộ, giảng viên, sinh viên về các cơ hội, thông tin nghiên cứu mới nhất - Hỗ trợ các đối tượng nghiên cứu của trường về thủ tục hồ sơ đăng ký các nhiệm vụ, chương trình, dự án nghiên cứu	Phòng QLKH&HTQT	Hàng năm	
60	- Báo cáo danh sách các hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến SHTT - Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội (một số doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước có hợp tác với trường,...) - Cán bộ Phòng QLKH&HTQT tiếp tục tham gia các Khóa đào tạo, hội thảo về SHTT của chính phủ, Bộ, Cục SHTT,... tổ chức - Thường xuyên cập nhật và thông báo các văn bản, Quyết định, hướng dẫn của chính phủ, Bộ liên quan đến SHTT.	ĐHĐL		
61	Bổ sung cơ chế khuyến khích về SHTT vào Quy chế quản lý hoạt động KHCN	Phòng QLKH&HTQT		
62	Ban hành chính thức Quy chế quản lý hoạt động HTQT của trường Đại học Điện lực	Phòng QLKH&HTQT		
63	Bổ sung, cập nhật các văn bản, quy chế	Phòng TCCB		
64	1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển HTQT (trong đào tạo, NCKH) theo từng năm, từng giai đoạn. 2. Bảng đánh giá kết quả các chương trình hợp tác quốc tế (về uy tín chính trị, thương hiệu, lợi ích cho CBGV và SV, tài chính,...) 3. Xây dựng mạng lưới HTQT trong toàn trường, các đầu mối có báo cáo hoạt động HTQT định kỳ cho phòng QLKH&HTQT	Phòng QLKH&HTQT, các khoa chuyên môn	Hàng năm	
65	Tiếp tục triển khai tuyển sinh các chương trình công nhận tín chỉ đã ký	Phòng QLKH&HTQT, các	Hàng năm	

		khoa chuyên môn		
66	- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển HTQT (trong đào tạo, NCKH) theo từng năm, từng giai đoạn. - Bảng đánh giá kết quả các chương trình hợp tác quốc tế (về uy tín chính trị, thương hiệu, lợi ích cho CBGV và SV, tài chính,...) - Xây dựng mạng lưới HTQT trong toàn trường, các đầu mối có báo cáo hoạt động HTQT định kỳ cho phòng QLKH&HTQT;	Phòng QLKH&HTQT, các khoa chuyên môn, Trung tâm Khởi nghiệp		
67	Tiếp tục cập nhật thông tin quảng bá tuyển sinh	Phòng QLKH&HTQT, các khoa chuyên môn, Trung tâm CNTT	Hàng năm	
68	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới; - Rà soát, chủ động tiếp cận các cá nhân, tổ chức nước ngoài có năng lực nghiên cứu, có khả năng hợp tác, trong các lĩnh vực phù hợp - Đề xuất chiến lược, kế hoạch (dự kiến) triển khai hàng năm	Phòng QLKH&HTQT, các khoa chuyên môn	Hàng năm	
69	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới;	EPU & Laplace Laboratory	2017-2020	
70	- Tiếp tục tổ chức và tham gia đồng tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế về NCKH nhiều lĩnh vực; - Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo tiếng Anh cho các cán bộ nghiên cứu trong toàn trường; - Tham gia các dự án quốc tế với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ nhằm tăng cường năng lực HTQT. - Tiếp tục triển khai hợp tác giữa Trường với các giảng viên cơ hữu, giảng viên cố vấn đến từ các Đại học và Doanh nghiệp ở nước ngoài, có kế hoạch hợp tác đào tạo ĐH và SDH, tham gia giảng	ĐHĐL	Hàng năm	

	dạy và phối hợp NCKH;			
71	Độc đốc thực hiện đề tài các cấp	Chủ nhiệm đề tài và các cá nhân, đơn vị có liên quan	2021-2023	
72	- Tiếp tục triển khai kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập và hợp tác triển khai các đề tài NCKH giữa Trường và các cộng tác viên nghiên cứu; - Tìm hiểu, khảo sát, tăng cường hoạt động thông tin KHCN, xu hướng KHCN trên thế giới; - Rà soát, chủ động tiếp cận các cá nhân, tổ chức nước ngoài có năng lực nghiên cứu, có khả năng hợp tác, trong các lĩnh vực phù hợp - Đề xuất chiến lược, kế hoạch (dự kiến) triển khai hàng năm	EPU & Laplace Laboratory	2017-2020	
73	- Mua sắm bổ sung sách và tài liệu, đặc biệt là tài liệu điện tử (tài liệu số). - Mua sắm bổ sung trang thiết bị (máy tính để bàn, máy scan, máy in 2 mặt...) phục vụ công tác hàng ngày và phục vụ tra cứu, tìm kiếm tài liệu của bạn đọc.	TTL và các đơn vị liên quan.	01/2021 - 12/2022	
74	Nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học lý thuyết, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
75	Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
76	Nhà trường tiếp tục đầu tư các thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
77	Nhà trường tiếp tục đầu tư, bổ sung thêm các trang thiết bị phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành; sân bãi, thiết bị thể dục thể thao	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
78	Nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các phòng làm việc	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
79	Nhà trường tiếp tục nộp hồ sơ xin cấp thêm đất để phục vụ nhu cầu	ĐHĐL	01/2021 -	

	đào tạo của Trường		12/2022	
80	Tiếp tục tăng cường các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản , trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học	ĐHĐL	01/2021 - 12/2022	
81	Thúc đẩy việc tạo nguồn thu hợp pháp từ NCKH và chuyển giao công nghệ	Phòng QLKH&HTQT, trung tâm ART, các giảng viên	2021-2023	
82	Đẩy mạnh hoạt động tại các trung tâm, đa dạng hóa nguồn thu, tái cơ cấu trung tâm hoạt động không hiệu quả	Trung tâm DVĐS, DVCS2, ACT	2021-2023	
83	Tiếp tục sửa đổi cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các hoạt động của nhà trường và theo các quy định của Nhà nước	Phòng KHTC	2021-2023	
84	Trường tiếp tục trích bổ sung quỹ trong các năm tiếp theo để trích đủ 8% mức thu học phí cho quỹ phát triển tiềm lực NCKH	KHTC, QLKH&HTQT	2021-2023	
85	Tăng cường hỗ trợ hoạt động KHCN cho các GV, SV	KHTC, QLKH&HTQT	2021-2023	

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Huy Hoàng

DANH MỤC VÀ MÃ MINH CHỨNG

Mã minh chứng	Tên minh chứng (mỗi minh chứng một dòng)	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.1	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030.	2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.2	Công văn rà soát chiến lược phát triển Trường	1363, 16/08/2018	ĐHĐL
MCGK.3	Các văn bản góp ý của các đơn vị		Các đơn vị liên quan
MCGK.4	Bản chụp email gửi các đơn vị và trang thông tin điện tử		
MCGK.5	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030.	2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.6	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường	21/QĐ-HĐT, 01/10/2019	Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực
MCGK.7	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực	20/QĐ-HĐT, 01/10/2019 39/QĐ-HĐT, 26/8/2020	Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực
MCGK.8	Đề án vị trí việc làm	2262, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.9	Các quyết định thành lập Hội đồng khoa	- 271, 272, 273, 274, 275, 276 07/03/2018; - 290, 292 08/03/2018; - 1316, 09/10/2020	ĐHĐL
MCGK.10	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường	21/QĐ-HĐT, 01/10/2019	Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực
MCGK.11	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực	20/QĐ-HĐT, 01/10/2019 39/QĐ-HĐT, 26/8/2020	Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực
MCGK.12	Đề án vị trí việc làm	2262, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.13	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	993, 18/07/2018	ĐHĐL
MCGK.14	Quy chế thi đua - khen thưởng	1550, 04/9/2018	ĐHĐL
MCGK.15	Quy chế đào tạo tín chỉ	1688, 25/12/2019	ĐHĐL

MCGK.16	Quy chế văn thư	488, 22/05/2020	ĐHĐL
MCGK.17	Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ	796, 14/06/2018	ĐHĐL
MCGK.18	Quy chế quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ	529, 28/05/2020	ĐHĐL
MCGK.19	Quy trình tổ chức và chấm thi	909, 18/07/2019	ĐHĐL
MCGK.20	Quy chế lương	2083, 07/11/2018 38, 16.01/2020	ĐHĐL
MCGK.21	Quy chế chi tiêu nội bộ	1111, 26/7/2018 36, 16/01/2020	ĐHĐL
MCGK.22	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1498, 30/8/2018	ĐHĐL
MCGK.23	Quy chế công tác sinh viên đại học chính quy	1019, 24/7/2018	ĐHĐL
MCGK.24	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	993, 18/07/2018	ĐHĐL
MCGK.25	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, 2019, 2020	874/BB-ĐHĐL, 12/6/2017 369/BB-ĐHĐL, 23/3/2018 79/KH-ĐHĐL, 18/01/2019 178/KH-ĐHĐL, 18/02/2020	ĐHĐL
MCGK.26	Kế hoạch tuyển dụng	474/KH-ĐHĐL, 12/4/2017 964/QĐ-ĐHĐL, 12/7/2018 81/QĐ-ĐHĐL, 13/02/2020	ĐHĐL
MCGK.27	Kế hoạch xây dựng NH đề thi	Nhờ phòng KT điền giúp thông tin	ĐHĐL
MCGK.28	Đề án tuyển sinh	531, 29/5/2020	ĐHĐL
MCGK.29	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030.	2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.30	Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm	31-KH/ĐU, 26/3/2018; 73-CTr/ĐU, 28/5/2018; 265-KH/ĐU, 06/3/2019; 266-KH/ĐU, 06/3/2019; 73-KH/ĐU, 17/3/2020; 74-KH/ĐU, 17/3/2020	Đảng ủy Trường ĐHĐL
MCGK.31	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030.	2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.32	Thông báo mở lớp bồi dưỡng kiểm định chương trình đào tạo	710/ĐHĐL-KT&ĐBCL, 29/5/2019	ĐHĐL
MCGK.33	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030.	2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.34	Bản chụp email gửi văn bản tới các đơn vị	Minh chứng ảnh đi kèm	Phần mềm PMT-EMS

MCGK.35	Phần mềm quản lý trường	Mình chứng ảnh đi kèm	Phần mềm PMT-EMS
MCGK.36	Kế hoạch cập nhật, đánh giá CTĐT đại học	Số 432/KH-ĐHĐL-ĐT, ngày 08/4/2019	ĐHĐL
MCGK.37	Hồ sơ cập nhật chương trình đào tạo đại học của các khoa chuyên môn (13 ngành)	Hộp hồ sơ	Các khoa chuyên môn
MCGK.38	Kế hoạch cập nhật, hiệu chỉnh CTĐT Thạc sĩ.	Số 1357/KH-ĐHĐL-ĐTSDH ngày 05/9/2019	ĐHĐL
MCGK.39	+ Các mẫu phiếu khảo sát được đính kèm trong CTĐT năm 2020	+ Mẫu phiếu khảo sát (theo QĐ 540)	ĐHĐL
MCGK.40	Ban hành quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan	Số 540 ngày 01/6/2020	ĐHĐL
MCGK.41	BB họp Hội đồng khoa học và Đào tạo	Số 672, ngày 05/6/2020	ĐHĐL
MCGK.42	Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ	Số 529 ngày 28/5/2020	ĐHĐL
	Chuẩn đầu ra CTĐT đại học	Số 798/QĐ-ĐHĐL ngày 16/7/2020	
	Chuẩn đầu ra CTĐT Thạc sĩ	Số 853b ngày 31/7/2020	
MCGK.43	Quyết định phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực học tiếng Anh cho sinh viên Đại học Điện lực"	Số 1007/QĐ-ĐHĐL, 07/8/2019	ĐHĐL
MCGK.44	QĐ Ban hành chuẩn đầu ra CTĐT Thạc sĩ	Số 853b ngày 31/7/2020	ĐHĐL
MCGK.45	Biên bản họp HĐKH ĐT về công tác cập nhật đánh giá CTĐT	Số 220/BB-ĐHĐL ngày 27/02/2020	ĐHĐL
MCGK.46	Các QĐ ban hành CTĐT năm 2020 hệ đại học: QĐ ban hành CTĐT Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng QĐ ban hành CTĐT Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử QĐ ban hành CTĐT Công nghệ kỹ thuật cơ khí QĐ ban hành CTĐT Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông QĐ ban hành CTĐT Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử QĐ ban hành CTĐT Công nghệ thông tin QĐ ban hành CTĐT Kế toán Các số QĐ ban hành CTĐT năm 2020 hệ thạc sĩ: QĐ ban hành CTĐT ngành QLNL QĐ ban hành CTĐT ngành KTĐT QĐ ban hành CTĐT ngành KTĐ QĐ ban hành CTĐT ngành QTKD	số 778/QĐ-ĐHĐL, ngày 13/7/2020 số 657/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 661/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 614/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 560/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 655/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 554/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 618/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 612/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 559/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 556/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020	ĐHĐL

	QĐ ban hành CTĐT ngành CNTT QĐ ban hành CTĐT Quản lý công nghiệp QĐ ban hành CTĐT Quản trị kinh doanh QĐ ban hành CTĐT Tài chính – Ngân hàng QĐ ban hành CTĐT Kiểm toán QĐ ban hành CTĐT Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng QĐ ban hành CTĐT Quản lý năng lượng	số 616/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 611/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 Số 855b/QĐ-ĐHĐL ngày 31/7/2020 Số 855/QĐ-ĐHĐL ngày 31/7/2020 Số 853/QĐ-ĐHĐL ngày 31/7/2020 Số 856/QĐ-ĐHĐL ngày 31/7/2020 Số 854/QĐ-ĐHĐL ngày 31/7/2020	
MCGK.47	Kế hoạch cập nhật, đánh giá CTĐT đại học	Số 432/KH-ĐHĐL-ĐT, ngày 08/4/2019	ĐHĐL
MCGK.48	+ Tiến độ thực hiện công tác cập nhật đánh giá CTĐT		ĐHĐL
MCGK.49	+ Các mẫu phiếu khảo sát được đính kèm trong CTĐT năm 2020	+ Mẫu phiếu khảo sát (theo QĐ 540)	
MCGK.50	+ QĐ 540 ngày 1/6/2020 khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	+ QĐ 540 ngày 01/6/2020	
MCGK.51	QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ thông tin QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Kế toán QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Quản lý công nghiệp QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Quản trị kinh doanh QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Tài chính ngân hàng QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử QĐ xây dựng đề án đào tạo liên thông ngành Kế toán	Số 760/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 761/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 766/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 763/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 762/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 764/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 759/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 758/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 765/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 767/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 768/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 771/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018 Số 772/QĐ-ĐHĐL, ngày 12/6/2018	ĐHĐL
MCGK.52	- Kế hoạch tự đánh giá CTĐT năm 2018	Số 756/KH-ĐHĐL ngày 25 tháng 5 năm	ĐHĐL

	- Biên bản họp tự đánh giá CTĐT ngày 21 tháng 6 năm 2019	2018 Số 861/BB-ĐHĐL ngày 21 tháng 6 năm 2019	
MCGK.53	Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật năng lượng Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Kỹ thuật nhiệt Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Kế toán Quyết định về việc thành lập hội đồng TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Tài chính ngân hàng	Số 52/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 53/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 54/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 55/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 56/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 57/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 58/QĐ-ĐHĐL ngày 04 tháng 2 năm 2020 Số 881/QĐ-ĐHĐL ngày 07 tháng 8 năm 2020 Số 882/QĐ-ĐHĐL ngày 07 tháng 8 năm 2020 Số 1356 ngày/QĐ-ĐHĐL ngày 14 tháng 10 năm 2019 Số 1357 ngày/QĐ-ĐHĐL ngày 14 tháng 10 năm 2019	ĐHĐL
MCGK.54	Văn bản xác định chỉ tiêu TS hàng năm 2019, 2020	QĐ số 250/QĐ-ĐHĐL ngày 13/3/2019 QĐ số 351/QĐ-ĐHĐL ngày 29/5/2020	
MCGK.55	Qui chế đào tạo các hệ: ĐH, thạc sỹ, VLVH	QĐ 1688/QĐ-ĐHĐL ngày 25/12/2019 QĐ số 351/QĐ-ĐHĐL ngày 29/5/2020	
MCGK.56	Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHĐL	540/QĐ-ĐHĐL, 01/6/2020	ĐHĐL
MCGK.57	Bản mô tả CTĐT ngành Kế toán	Số 555/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020	ĐHĐL

	Bản mô tả CTĐT ngành Kiểm toán Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính – Ngân hàng Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông Bản mô tả CTĐT ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Bản mô tả CTĐT ngành Quản lý công nghiệp Bản mô tả CTĐT ngành Quản lý năng lượng Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ thông tin Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	số 558/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 557/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 561/QĐ-ĐHĐL, ngày 05/6/2020 số 613/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 615/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 617/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 619/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 620/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 số 656/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 658/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 659/QĐ-ĐHĐL, ngày 30/6/2020 số 777/QĐ-ĐHĐL, ngày 13/7/2020 số 772/QĐ-ĐHĐL, ngày 10/7/2020	
MCGK.58	Quy định tạm thời Tổ chức đánh giá kết quả học tập các học phần tại Trường Đại học Điện lực	388/QĐ-ĐHĐL, 13/4/2020	ĐHĐL
MCGK.59	KH xây dựng NH đề thi kết thúc học phần năm học 2019-2020 KH xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần năm học 2020-2021	Số 1300/KH-ĐHĐL, ngày 29 tháng 8 năm 2019; Số 1672/KH-ĐHĐL, ngày 3 tháng 12 năm 2020	ĐHĐL
MCGK.60	Phần mềm QLĐT Dữ liệu trên hệ thống egov		
MCGK.61	Kế hoạch khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm năm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019, 2020	Số 1544, ngày 10 tháng 10 năm 2019 Số 1214/KH-ĐHĐL, ngày 14 tháng 9 năm 2020	ĐHĐL
MCGK.62	Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHĐL	540/QĐ-ĐHĐL, 01/6/2020	ĐHĐL
MCGK.63	Đề án vị trí việc làm Chiến lược phát triển trường	2262, 13/12/2018 2261, 13/12/2018	ĐHĐL
MCGK.64	Kế hoạch kiểm tra, giám sát của ĐU, của UBKT ĐU	31-KH/ĐU, 26/3/2018; 73-CTr/ĐU, 28/5/2018; 265-KH/ĐU, 06/3/2019; 266-KH/ĐU, 06/3/2019; 73-KH/ĐU, 17/3/2020; 74-KH/ĐU, 17/3/2020	Đảng ủy Trường ĐHĐL
MCGK.65	Thông báo phổ biến các chính sách mới của Đảng, Nhà nước	1029/TB-ĐHĐL, 07/9/2020	

	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết cấp ủy các cấp Bản chụp màn hình email phổ biến chính sách, nội quy, quy chế mới của Nhà trường	160-CV/ĐU, 22/9/2020 177-CV/ĐU, 09/11/2020 1605/TB-ĐHĐL, 09/11/2020 180-KH/ĐU, 12/11/2020 111-CV/ĐU ngày 18/6/2020	
MCGK.66	Các công văn, thông báo lấy ý kiến góp ý	129, 11/2/2020 467, 27/4/2020 217, 26/2/2020 533, 11/5/2020 563, 18/5/2020 606, 25/5/2020 648, 01/6/2020 754/CV-ĐHĐL, 19/6/2020 110-CV/ĐU, 18/06/2020 1044, 11/8/2020 1509, 03/10/2019 1309, 30/8/2019 1219, 15/8/2019 991, 17/7/2019 763, 05/6/2019 565, 23/5/2019 457, 11/4/2019 323, 13/3/2019	
MCGK.67	Quy chế chi tiêu nội bộ Quy chế lương Quy chế thi đua khen thưởng	36, 16/01/2020 38, 16/01/2020 1550, 04/9/2018	ĐHĐL
MCGK.68	Quyết định mở lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng Quyết định cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp vụ Quyết định cử cán bộ học lớp TCLLCT Quyết định mở lớp NVSP, GV hạng III, GV hạng II, CV Quyết định mở lớp bồi dưỡng cấp CC UDCNTT	- (Lớp CBQLCP) 873, 18/07/2017 - (Lớp CBQLCV) 1140, 08/9/2020; 1142, 08/9/2020 - (Lớp NVSP) 701, 30/5/2018 - (Lớp QLNN ngạch CV) 997, 20/7/2018 - (Lớp bồi dưỡng CNTT) 615, 24/5/2019 - (Lớp CDNN GV hạng III) 161, 25/02/2019	ĐHĐL

		- (Lớp CDNN GV hạng II), 415, 27/4/2020	
MCGK.69	Bảng thống kê số lượng giảng viên theo trình độ đào tạo	31/11/2020	Phòng TCCB
MCGK.70	Quyết định thành lập tổ xây dựng quy định về chế độ làm việc của giảng viên	891, 11/08/2020	ĐHDL
MCGK.71	Quy chế lương Quy chế quản lý KHCN	2083, 07/11/2018 38, 16/01/2020 796, 14/06/2018	ĐHDL
MCGK.72	quyết định mở lớp bồi dưỡng NVSP Quyết định mở lớp NVSP, GV hạng III, GV hạng II,	701, 30/05/2018 (Lớp CDNN GV hạng III) 161, 25/02/2019 - (Lớp CDNN GV hạng II), 415, 27/4/2020	ĐHDL
MCGK.73	Quy chế lương Quy chế chi tiêu nội bộ Quy chế đào tạo, bồi dưỡng Các QĐ cử GV tham gia các lớp tập huấn, đi học nước ngoài, tham dự HN, HT tại nước ngoài...	2083, 07/11/2018 38, 16/01/2020 36, 16/01/2020 230, 23/2/2018	ĐHDL
MCGK.74	Các hợp đồng giảng dạy chuyên gia		ĐHDL
MCGK.75	Bảng thống kê số lượng giảng viên theo trình độ đào tạo	31/11/2020	Phòng TCCB
MCGK.76	Thông báo triển khai khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, viên chức	843/TB-ĐHDL, 03/07/2020, kết quả khảo sát;	ĐHDL
MCGK.77	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	874/BB-ĐHDL, 12/6/2017 369/BB-ĐHDL, 23/3/2018 79/KH-ĐHDL, 18/01/2019 178/KH-ĐHDL, 18/02/2020	ĐHDL
MCGK.78	Quy định về hệ số đánh giá việc tuân thủ nội quy, quy chế và hệ số đánh giá hiệu quả hoạt động trong tháng quy định về các hệ số áp dụng trong Quy chế chi trả tiền lương Quy chế lương	1177, 6/8/2018 2083, 7/11/2018 38, 16/01/2020	ĐHDL
MCGK.79	-Kế hoạch và báo cáo kết quả tuần sinh hoạt công dân năm 2018 -Kế hoạch và báo cáo kết quả tuần sinh hoạt công dân năm 2019 -Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm, tài liệu tuần sinh hoạt 2020	* KH Tuần SHCD năm 2018: Số 1297/KH-DHDL ngày 07/8/2018 * Báo cáo Tuần SHCD năm 2018: Số 1271/BC-DHDL ngày 20/11/2018 * KH Tuần SHCD năm 2019: Số 1198/KH-DHDL ngày 12/8/2019	CTSV

		* KH Tuần SHCD năm 2020: Số 1291/KH-DHDL ngày 28/9/2020	
MCGK.80	- Kế hoạch công tác đoàn trường năm 2018, 2019,2020. Các hoạt động chào tân sinh viên trường năm 2018, 2019, 2020		ĐTN
MCGK.81	- Danh sách các hoạt động chào tân sinh viên các khoa năm 2018,2019,2020		Website các khoa
MCGK.82	- Trang web sinhvien.epu.edu.vn		
MCGK.83	- Các biên bản nghiệm thu các công trình đưa vào vận hành năm 2018, 2019, 2020		
MCGK.84	- Thông báo học bổng, thông báo rèn luyện các năm 2018, 2019,2020	Thông báo rèn luyện: số 14 ngày 04/01/2019,số 794 ngày 10/06/2019, số 2043 ngày 31/12/2019, số 850 ngày 06/07/2020	ĐHDL
MCGK.85	- Biên bản làm việc với bảo hiểm quận Bắc Từ Liêm năm 2020		Bảo hiểm Bắc Từ Liêm
MCGK.86	-Kế hoạch tập huấn phòng cháy chữa cháy năm 2018, 2019, 2020		
MCGK.87	Các quyết định chi tiền chế độ chính sách năm 2018, 2019, 2020		ĐHDL
MCGK.88	Thông báo hỗ trợ tiền do dịch COVID19		
MCGK.89	Hợp đồng bảo hiểm tự nguyện với Bảo Long và Bảo Việt Các năm	* HĐ Bảo hiểm tự nguyện (Bảo Long Hà Nội) Số: 34/18/HD-16/01-BGD; ngày 27/8/2018. * HĐ Bảo hiểm tự nguyện (Bảo Long Hà Nội) Số: 211/19/HD-1163.2/01-BGD; ngày 13/9/2019. * HĐ Bảo hiểm tự nguyện (Bảo Việt Hà Nội) Số: HAN.D35.BHSV.19.HD002; ngày 15/9/2019.	
MCGK.90	Các hợp đồng mua bán thiết bị phòng cháy chữa cháy các năm	Hợp đồng số 1789/HĐ-ĐHDL ký ngày 28/9/2018 Hợp đồng số 1996/HĐ-ĐHDL ngày 20/12/2019	Công ty Cổ phần IEC559 Công ty Cổ phần IEC559

		Hợp đồng số 1890/HĐ-ĐHDL ngày 17/12/2020	Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Kỹ Thuật GEEC
MCGK.91	QĐ về việc tổ chức lớp PCCC các năm	QĐ số 489/QĐ-ĐHDL ngày 13/4/2018 QĐ số 311/QĐ-ĐHDL ngày 28/3/2019 QĐ số 1613/QĐ-ĐHDL ngày 01/12/2020	ĐHDL
MCGK.92	- Kế hoạch hoạt động đoàn năm 2018,2019,2020. - Các hoạt động ngoại khóa của các khoa		ĐTN
MCGK.93	- Nhà trường tích cực cập nhật các nội dung giáo dục chính trị tư tưởng,tuyên truyền trên hệ thống trang web của nhà trường: epu.edu.vn, và sinhvien.epu.edu.vn		
MCGK.94	Các quyết định công nhận kết quả rèn luyện năm 2018, 2019, 2020	qđ số 155, 156,157,158 ngày 01/02/2018. QĐ số 171, 172, 173,174 ngày 26/02/2019. QĐ số 418,419, 420, 421 ngày 28/04/2020. Qđ số 952,953,957 ngày 24/08/2020	ĐHDL
MCGK.95	Tiêu chuẩn phát triển đảng mới	QĐ số 128 /QĐ-ĐU ĐHDL ngày 12/5/2016, số 82/QĐ-ĐU ngày 03/04/2020	Đảng ủy Trường ĐHDL
MCGK.96	Danh sách học cảm tình đảng các năm 2018,2018,2020	số 166TB/ĐU ngày 5/10/2020 Số 56/GTT-ĐUK ngày 17/6/2019 Số 49/NQ -ĐU ngày 11/5/2018	Đảng ủy ĐHDL Đảng ủy khối CNHN
MCGK.97	Tổng hợp Danh sách kết nạp đảng viên từ năm 2018,2019,2020		Chi bộ ĐT-CTSV
MCGK.98	Kế hoạch công tác Đoàn năm 2018, 2019, 2020		ĐTN
MCGK.99	Các quyết định khen thưởng của công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018, 2019, 2020		ĐTN
MCGK.100	- Công văn số 421/PC07-CTPC ngày 03/8/2020 của Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ về việc nghiệm thu PCCC công trình Nhà hiệu bộ mở rộng.	421/PC07-CTPC ngày 03/8/2020	Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
MCGK.101	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình Nhà hiệu bộ mở rộng gói thầu thi công xây dựng.	4/27/19	ĐHDL
MCGK.102	Công văn về việc đề nghị nghiệm thu bàn giao công trình Trung tâm thí nghiệm	11/2/20	Liên danh các nhà thầu HJC-

			An Thịnh-LICOAU
MCGK.103	- Nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị, phần mềm và nội thất thư viện thông minh thuộc công trình Thư viện điện tử thông minh	9/18/19	ĐHĐL
MCGK.104	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng gói thầu thi công xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng bếp ăn KTX cơ sở 2	1/16/20	ĐHĐL
MCGK.105	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng gói thầu thi công xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa nhà hành chính (Nhà A) cơ sở 2	7/11/20	ĐHĐL
MCGK.106	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng công trình sửa chữa nhà B cơ sở 2	1/29/18	ĐHĐL
MCGK.107	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng gói thầu số 3 thi công xây dựng dự án sửa chữa nhà C - cơ sở 2	1/29/18	ĐHĐL
MCGK.108	Biên bản nghiệm thu hoàn thành gói thầu để đưa vào sử dụng gói thầu Cung cấp và lắp đặt nội thất phòng ở giáo viên, sinh viên thuộc dự án Cung cấp và lắp đặt nội thất phòng ở giáo viên, sinh viên và nhà ăn tầng 1 ktxsv cơ sở 2	5/21/18	ĐHĐL
MCGK.109	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng gói thầu cải tạo sửa chữa nhà H3 cơ sở 2	5/17/19	ĐHĐL
MCGK.110	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng gói thầu cải tạo sửa chữa nhà H2 cơ sở 2	1/25/19	ĐHĐL
MCGK.111	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng gói thầu thi công xây dựng sân thể thao cơ sở 2	6/15/18	ĐHĐL
MCGK.112	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống nước sạch cơ sở 2 gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	9/12/19	ĐHĐL
MCGK.113	Hệ thống thông tin và phần mềm hỗ trợ đánh giá kết quả rèn luyện		Phần mềm PMT-EMS
MCGK.114	Các hợp đồng mua sắm thiết bị, văn phòng, phục vụ thực hành thí nghiệm các năm 2018, 2019, 2020	786/HĐ-ĐHĐL ngày 26/6/2020 0620/HĐKT/TC-ĐHĐL ngày 03/8/2020 1269/HĐ-ĐHĐL ngày 24/9/2020 1341/HĐ-ĐHĐL ngày 05/10/2020	ĐHĐL

		1652/HĐ-ĐHDL ngày 16/11/2020 1182/HĐ-ĐHDL ngày 09/8/2019 466/HĐ-ĐHDL ngày 13/4/2018 1672/HĐ-ĐHDL ngày 19/9/2018 2039/HĐ-ĐHDL ngày 27/12/2019	
MCGK.115	Trang web: epu.edu.vn Trang sinhvien.epu.edu.vn Trang facebook EPU235 Các trang web các khoa		
MCGK.116	Kế hoạch công tác Đoàn năm 2018, 2019, 2020		ĐTN
MCGK.117	-Kế hoạch và báo cáo kết quả tuần sinh hoạt công dân năm 2018 - -Kế hoạch và báo cáo kết quả tuần sinh hoạt công dân năm 2019 - -Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm, tài liệu tuần sinh hoạt 2020	* KH Tuần SHCD năm 2018: Số 1297/KH-DHDL ngày 07/8/2018 * Báo cáo Tuần SHCD năm 2018: Số 1271/BC-DHDL ngày 20/11/2018 * KH Tuần SHCD năm 2019: Số 1198/KH-DHDL ngày 12/8/2019 * KH Tuần SHCD năm 2020: Số 1291/KH-DHDL ngày 28/9/2020	CTSV
MCGK.118			
MCGK.119	Quyết định thành lập TT HTVL&KN	Quyết định số 1595 ngày 10 tháng 9 năm 2018	ĐHDL
MCGK.120	Tổ chức cho sinh viên tham quan, học tập, thực tập tại Doanh nghiệp., Tổ chức các Hội thảo tuyển dụng cho sinh viên., Tổ chức ngày hội việc làm hàng năm. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong việc hỗ trợ việc làm: Xây dựng cổng thông tin việc làm kết nối Doanh nghiệp và sinh viên	Hình ảnh minh chứng	TT HT VL&KN
MCGK.121	Các trang web, facebook của khoa		
MCGK.122	Kết quả khảo sát tình hình việc làm tại thời điểm TN	Hình ảnh minh chứng	Phòng KT&ĐBCL
MCGK.123	Sinh viên sử dụng app việc làm để tìm kiếm việc làm	Hình ảnh minh chứng	TT HT VL&KN
MCGK.124	Ban hành Quy định khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan tại Trường ĐHDL	540/QĐ-ĐHDL, 01/6/2020	ĐHDL
MCGK.125	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị	31/8/2020	Email
MCGK.126	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công	796/QĐ-ĐHDL ngày 14/6/2018	ĐHDL

	nghệ		
MCGK.127	Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh	Hồ sơ theo HĐ 0308/2020/HĐCS/TT.ĐKSC- TT.NC&CGKHCHN ngày 03/8/2020 giữa ART và Trung tâm đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobiphone	ART và Trung tâm đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobiphone
MCGK.128	Trang web của EPU về các công bố khoa học của CBGV		ĐHĐL
MCGK.129	Demo xây dựng xây dựng phần mềm quản trị hoạt động KHCN cung cấp đầy đủ nhất các thông tin hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của cán bộ giảng viên trong trường		ĐHĐL
MCGK.130	Phiếu đăng ký tham gia Dự án Phát triển cộng đồng chia sẻ CSDL và phần mềm ngăn ngừa sao chép tài liệu khoa học trong các cơ sở đào tạo - nghiên cứu	12/11/2019	ĐHĐL
MCGK.131	Thư gửi Chủ nhiệm đề tài về đơn đốc chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu năm 2020	13/10/2020	Email
MCGK.132	Thư gửi Chủ nhiệm đề tài về đơn đốc chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu năm 2018-2019	26/5/2020	Email
MCGK.133	Thư gửi Chủ nhiệm đề tài về đơn đốc chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu đề tài năm 2019	03/10/2019	Email
MCGK.134	TB về việc kiểm tra tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp Bộ năm 2020	1076/TB-ĐHĐL 17/8/2020	ĐHĐL
MCGK.135	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công nghệ	796/QĐ-ĐHĐL ngày 14/6/2018	ĐHĐL
MCGK.136	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công nghệ	796/QĐ-ĐHĐL ngày 14/6/2018	ĐHĐL
MCGK.137	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công nghệ	796/QĐ-ĐHĐL 14/6/2018	ĐHĐL
MCGK.138	Quyết định ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ trường Đại học Điện lực	1111/QĐ-ĐHĐL ngày 26/7/2018	ĐHĐL
MCGK.139	Quyết định ban hành Quy định về các hệ số áp dụng trong Quy chế chi trả tiền lương	2083/QĐ-ĐHĐL ngày 07/11/2018	ĐHĐL
MCGK.140	Quyết định ban hành Quy chế chi trả tiền lương cho cán bộ viên chức, công chức, người lao động trường Đại học Điện lực	38/QĐ-ĐHĐL ngày 16/01/2020	ĐHĐL
MCGK.141	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công	796/QĐ-ĐHĐL 14/6/2018	ĐHĐL

	nghệ		
MCGK.142	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp trường năm 2018 (đợt 3)	833/QĐ-ĐHĐL ngày 19/6/2018	ĐHĐL
MCGK.143	Quyết định duyệt chi kinh phí đăng ký tài khoản TVĐT Trung tâm Thông tin KH&CN QG	1138/QĐ-ĐHĐL ngày 22/8/2017	ĐHĐL
MCGK.144	Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh	Hồ sơ theo HĐ 0308/2020/HĐCS/TT.ĐKSC- TT.NC&CGKHCN ngày 03/8/2020 giữa ART và Trung tâm đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobiphone	ART và Trung tâm đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobiphone
MCGK.145	Xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	25/5/2020	EPU và Công ty lưới điện cao thế Hà Nội
MCGK.146	Xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	.../8/2020	EPU và Học viện Kỹ thuật Quân sự
MCGK.147	Thư ngày 17/10/2019		EPU & Fraunhofer IEE;
MCGK.148	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công nghệ	796/QĐ-ĐHĐL 14/6/2018	ĐHĐL
MCGK.149	Quyết định ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ trường Đại học Điện lực	1111/QĐ-ĐHĐL ngày 26/7/2018	ĐHĐL
MCGK.150	Quyết định ban hành Quy định về các hệ số áp dụng trong Quy chế chi trả tiền lương	2083/QĐ-ĐHĐL ngày 07/11/2018	ĐHĐL
MCGK.151	Quyết định ban hành Quy chế chi trả tiền lương cho cán bộ viên chức, công chức, người lao động trường Đại học Điện lực	38/QĐ-ĐHĐL ngày 16/01/2020	ĐHĐL
MCGK.152	Quyết định khen thưởng cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu cho sự nghiệp phát triển KH&CN của trường ĐH Điện lực năm học 2018-2019	636/QĐ-ĐHĐL ngày 24/6/2020	ĐHĐL
MCGK.153	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB đề xuất đề tài/dự án thuộc chương trình KH&CN trọng điểm quốc gia	30/10/2019	Email
MCGK.154	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB đăng ký đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2021	13/12/2019	Email
MCGK.155	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB Hai chương trình	19/2/2020	Email

	thuộc quỹ nghiên cứu thách thức toàn cầu		
MCGK.156	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB cuộc thi "Green Talents" năm 2020 của DAAD	06/5/2020	Email
MCGK.157	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng "Sinh viên NCKH" năm 2020	15/5/2020	Email
MCGK.158	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB tuyển chọn nhiệm vụ KHCN theo Nghị định thư năm 2020	16/5/2020	Email
MCGK.159	Công văn gửi Sở KH&CN TP Hà Nội về việc đề xuất v/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp thành phố năm 2021	550/ĐHĐL-QLKH&HTQT ngày 14/5/2020	ĐHĐL
MCGK.160	Công văn gửi Bộ Công thương v/v đề xuất nhiệm vụ năm 2021 thuộc chương trình QG về tiết kiệm năng lượng hiệu quả giai đoạn 2019-2030	620/ĐHĐL-QLKH&HTQT ngày 27/5/2020	ĐHĐL
MCGK.161	Hợp Đồng cung cấp dịch vụ xây dựng chức năng, lưu đồ thuật toán và các hàm xử lý firmware của thiết bị truyền thanh thông minh	Hồ sơ theo HĐ 0308/2020/HĐCS/TT.ĐKSC- TT.NC&CGKHHCN ngày 03/8/2020	ART và Trung tâm đo kiểm và sửa chữa thiết bị viễn thông Mobiphone
MCGK.162	Thông báo về việc tham dự "Cuộc thi sáng chế năm 2018"	1683/TB-ĐHĐL ngày 29/9/2018	ĐHĐL
MCGK.163	Bài viết trên trang web viết về sự kiện tham gia Hội thảo Xây dựng chính sách sở hữu trí tuệ (SHTT) cho các trường đại học và viện nghiên cứu		ĐHĐL
MCGK.164	Bài viết trên trang web viết về sự kiện tham gia Hội thảo Quốc gia "tra cứu sáng chế dành cho các Trung tâm hỗ trợ công nghệ và đổi mới sáng tạo"		ĐHĐL
MCGK.165	Chứng chỉ cấp cho CBGV tham dự		IP & WIPO
MCGK.166	CV về việc cử cán bộ tham gia học về Sở hữu trí tuệ học khóa đào tạo tập huấn về SHTT chuyên sâu	14314/SHTT-TT ngày 25/7/2019	Cục SHTT
MCGK.167	Email từ Cục SHTT gửi cho CB tham gia tập huấn về SHTT chuyên sâu		Cục SHTT
MCGK.168	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB đăng ký chương trình đào tạo "Hỗ trợ thương mại hóa kết quả đào tạo - Leaders in Innovation Fellowships"	07/11/2019	Email
MCGK.169	Email từ phòng QLKH&HTQT gửi các đơn vị TB hỗ trợ đăng ký quốc tế đối với sáng chế cá nhân	22/4/2020	Email

MCGK.170	Quyết định cử viên chức tham gia lớp tập huấn Sở hữu trí tuệ	1532/QĐ-ĐHĐL ngày 3/11/2020	ĐHĐL
MCGK.171	Công văn Góp ý dự thảo Quy chế Quản lý hoạt động Hợp tác quốc tế của trường Đại học Điện lực	468/ĐHĐL-QLKH&HTQT ngày 07/4/2019	ĐHĐL
MCGK.172	Lịch công tác tuần 38 năm học 2018-2019		ĐHĐL
MCGK.173	Quyết định ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Đại học Điện lực	QĐ số 993/QĐ-ĐHĐL ngày 18/7/2018	ĐHĐL
MCGK.174	Quyết định sáp nhập Trung tâm ĐT&HTQT về phòng QLKH&HTQT	QĐ số 36/QĐ-ĐHĐL ngày 10/01/2019	ĐHĐL
MCGK.175	Chương trình công nhận tín chỉ chuyên ngành Hệ thống điện với ĐH Deakin (Úc)	Articulation Agreement - 01/6/2019	EPU & Deakin
MCGK.176	Ký kết chương trình trao đổi tín chỉ với ĐH Điện lực Thượng Hải (Trung Quốc) gồm 4 ngành và chuyên ngành cụ thể như sau: Công nghệ Kỹ thuật điện - Điện tử của EPU tương đương ngành Điện khí và Tự động hóa của SUEP; ngành Kỹ thuật nhiệt của EPU tương đương với ngành Năng lượng và Động lực học của SUEP; ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (gồm 2 chuyên ngành TĐH và ĐKTB Công nghiệp và chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển) của EPU tương đương với ngành Tự động hóa của SUEP	Thỏa thuận công nhận tín chỉ - 25/12/2018	EPU & SUEP
MCGK.177	Chương trình công nhận tín chỉ chuyên ngành Công nghệ phần mềm với ĐH Deakin (Úc)	Articulation Agreement - 10/04/2019	EPU & Deakin
MCGK.178	Chương trình công nhận tín chỉ chuyên ngành Quản trị An ninh mạng với ĐH Deakin (Úc)	Articulation Agreement - 10/04/2019	EPU & Deakin
MCGK.179	Trang web của BGD&ĐT		Bộ GD&ĐT
MCGK.180	Thư gửi từ Fraunhofer IEE	17/10/2019	EPU & Fraunhofer IEE;
MCGK.181	Công văn v/v đề xuất đề tài/dự án khoa học công nghệ theo Nghị định thư Việt Nam - Italia	4035/BCT-KHCN ngày 07/6/2019	Bộ Công Thương
MCGK.182	Bài báo "Mô phỏng sự phân bố nhiệt và điện trường trong khớp nối cáp HVDC sử dụng mô hình vĩ mô"	Số 18, pp.55-63, 2019 (ISSN: 1859 - 4557)	Tạp chí Khoa học Công nghệ và năng lượng - Trường Đại học Điện lực
MCGK.183	Bài báo " Modelling charge transport in a HVDC cable using different softwares: from fluid models to macroscopic	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế 2nd IEEE International Conference on Electrical	

	model"	Materials and Power Equipment (ICEMPE 2019)	
MCGK.184	Bài báo "Prospects for HVDC links in the electricity network of Vietnam"	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế 10th International conference on Insulated power cable, pp.1-6.D7-5, tháng 6/2019	
MCGK.185	Bài báo "The Challenges and Opportunities for the Power Transmission Grid of Vietnam"	Tạp chí "European Journal of Electrical Engineering", Vol. 21, No. 6, pp. 489-497, December, 2019 ISSN: 2103-3641	
MCGK.186	Bài báo "Modelling of insulation in DC systems: the challenges for HVDC cables and accessories"	Tạp chí Vietnam journal of Science, Technology and Engineering, Vol.62, No.3, pp.38-44, 2020. ISSN: 2525-2461	
MCGK.187	Hợp đồng hợp tác các giảng viên nước ngoài	Phòng TCCB lưu giữ Minh chứng	ĐHDL
MCGK.188	Quyết định ban hành Quy chế sửa đổi hoạt động Khoa học và Công nghệ	796/QĐ-ĐHDL 14/6/2018	ĐHDL
MCGK.189	Quyết định ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ trường Đại học Điện lực	1111/QĐ-ĐHDL ngày 26/7/2018	ĐHDL
MCGK.190	Quyết định ban hành Quy định về các hệ số áp dụng trong Quy chế chi trả tiền lương	2083/QĐ-ĐHDL ngày 07/11/2018	ĐHDL
MCGK.191	Quyết định ban hành Quy chế chi trả tiền lương cho cán bộ viên chức, công chức, người lao động trường Đại học Điện lực	38/QĐ-ĐHDL ngày 16/01/2020	ĐHDL
MCGK.192	Thư gửi từ Fraunhofer IEE	17/10/2019	EPU & Fraunhofer IEE;
MCGK.193	Công văn v/v đề xuất đề tài/dự án khoa học công nghệ theo Nghị định thư Việt Nam - Italia	4035/BCT-KHCN ngày 07/6/2019	Bộ Công Thương
MCGK.194	Bài báo "Mô phỏng sự phân bố nhiệt và điện trường trong khớp nối cáp HVDC sử dụng mô hình vĩ mô"	Số 18, pp.55-63, 2019 (ISSN: 1859 - 4557)	Tạp chí Khoa học Công nghệ và năng lượng - Trường Đại học Điện lực
MCGK.195	Bài báo " Modelling charge transport in a HVDC cable using different softwares: from fluid models to macroscopic model"	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế 2nd IEEE International Conference on Electrical Materials and Power Equipment (ICEMPE 2019)	
MCGK.196	Bài báo "Prospects for HVDC links in the electricity network of	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế 10th International	

	Vietnam"	conference on Insulated power cable, pp.1-6.D7-5, tháng 6/2019	
MCGK.197	Bài báo "The Challenges and Opportunities for the Power Transmission Grid of Vietnam"	Tạp chí "European Journal of Electrical Engineering", Vol. 21, No. 6, pp. 489-497, December, 2019 ISSN: 2103-3641	
MCGK.198	Bài báo "Modelling of insulation in DC systems: the challenges for HVDC cables and accessories	Tạp chí Vietnam journal of Science, Technology and Engineering, Vol.62, No.3, pp.38-44, 2020. ISSN: 2525-2461	
MCGK.199	- 9.1.a Hợp đồng, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng thư viện sau khi nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trang thiết bị, nội thất và phần mềm. - 9.1.b Hợp đồng, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng thư viện sau khi lắp đặt, bổ sung hệ thống điều hòa nhiệt độ. - 9.1.c Hợp đồng, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng thư viện sau khi lắp đặt, cải tạo sửa chữa hệ thống điện và hệ thống chiếu sáng. - 9.1.d QĐ, công văn cử CBVC tham dự hội thảo, hội nghị, các khóa tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. - 9.1.e Phụ lục hợp đồng gia hạn tiếp tục sử dụng thư viện số liên kết các trường Đại học và Cao đẳng. - 9.1.g Kết quả khảo sát ý kiến bạn đọc năm 2018, 2019, 2020. - 9.1.h MC về một số tài liệu nội sinh đã được số hóa trong hệ thống. - 9.1.i Đăng ký kế hoạch/tờ trình về việc mua bổ sung sách và tài liệu, trang thiết bị (máy tính để bàn, máy scan, máy in...).	2019-2020	Trường ĐH Điện lực
MCGK.200	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp tại Cơ sở 2		ĐHDL
MCGK.201	Các QĐ thành lập: Tổ Trục giảng & QLCSVC, Trung tâm TH-TN		
MCGK.202	Danh sách SV học quốc phòng - an ninh; Danh sách phân phòng ở KTX 8 tầng		
MCGK.203	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng: các trang thiết bị tại KTX SV CS2		
MCGK.204	Biên bản bàn giao trang thiết bị PCCC tại các khu vực lớp học, phòng thí nghiệm, thực hành tại 02 cơ sở		
MCGK.205	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải tại CS2 của trường.		
MCGK.206	Biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng: Máy chiếu các	2018-2020	ĐHDL

	phòng học nhà K, CS1; Thiết bị phòng thực hành máy công cụ tại Cơ sở 2; Trang thiết bị, quân tư trang cho SV học quốc phòng an ninh tại Cơ sở 2; Vật tư, thiết bị thí nghiệm, thực hành cho các phòng thí nghiệm tại 02 cơ sở; Vật tư, thiết bị thí nghiệm, thực hành cho các phòng thí nghiệm tại 02 cơ sở; Trang thiết bị phòng máy tính, phòng thực hành mạng; Trang thiết bị phòng thí nghiệm khoa CNCK và khoa XD ; Mua 65 máy tính bảng để làm sổ đầu bài điện tử; mua dụng cụ thể dục thể thao cho SV học môn Giáo dục thể chất.		
MCGK.207	Các QĐ thành lập: Tổ Trục giảng & QLCSVC, Trung tâm TH-TN		
MCGK.208	QĐ phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư, mua sắm, sửa chữa, trang thiết bị phục vụ đào tạo		
MCGK.209	QĐ phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư, mua sắm, sửa chữa, trang thiết bị phục vụ đào tạo		
MCGK.210	Biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng: thiết bị phòng thực hành mạng; phòng thực hành tin; mua máy tính phục vụ công tác quản lý; mua 65 máy tính bảng làm sổ ghi đầu bài điện tử	2018-2020	ĐHĐL
MCGK.211	Phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học, GV, cán bộ về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học		
MCGK.212	Lịch phân phòng (phân lớp/ lịch học) tại các phòng học nhà B1, CS1		
MCGK.213	Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trang thiết bị tại các phòng học nhà B1, CS1 (hoặc BB kiểm kê trang thiết bị tại các phòng học nhà B1, CS1)		
MCGK.214	Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng các tòa nhà đã nâng cấp, cải tạo tại 02 cơ sở		
MCGK.215	Hợp đồng sửa chữa trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và công tác quản lý	2018-2020	ĐHĐL
MCGK.216	Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: dụng cụ thể dục thể thao cho bộ môn GDTC&QPAN		
MCGK.217	Bảng thống kê nhu cầu của SV về sử dụng KTX		
MCGK.218	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp tại Cơ sở 2: mua hệ thống quạt đảo trần nhà H3, H4; mua nội thất nhà H1, H2, H3, H4; Sửa chữa giường tầng KTX nhà H3, H4; mua bình nước nóng KTX SV		
MCGK.219	Một số văn bản đề nghị mượn hội trường M, hội trường B1 để tổ	2020	ĐHĐL

	chức các buổi tọa đàm, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên		
MCGK.220	Biên bản họp sắp xếp lại các phòng làm việc tại tòa nhà 10 tầng và nhà M, CS1	865/BB-ĐHĐL ngày 08/7/2020	
MCGK.221	Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng: tòa nhà KTX SV 8 tầng; các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp các tòa nhà tại cơ sở 2	2018-2020	ĐHĐL
MCGK.222	Biên bản kiểm tra hiện trạng các trang thiết bị PCCC tại 02 cơ sở	2018-2020	ĐHĐL
MCGK.223	Thông báo tổ chức lớp tập huấn PCCC (kèm theo DS triệu tập)		
MCGK.224	Ảnh chụp các vị trí lắp đặt biển báo, cảnh báo, biển chỉ dẫn tại 02 cơ sở	2020	
MCGK.225	- Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên BGH. - Quyết định tái cơ cấu trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao KHCN	- QĐ: 951/QĐ-ĐHĐL ngày 29/7/2019 - QĐ: 1459/QĐ-ĐHĐL ngày 03/11/2017	ĐHĐL
MCGK.226	Quyết định thành lập Trung tâm dịch vụ CS2	QĐ: 988/QĐ-ĐHĐL ngày 18/7/2018	ĐHĐL
MCGK.227	Báo cáo tổng kết công tác tài chính	Ngày 11/01/2020	Phòng KHTC
MCGK.228	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 và năm 2020	- QĐ: 1111/QĐ-ĐHĐL ngày 26/7/2018 - QĐ: 36/QĐ-ĐHĐL ngày 16/01/2020	ĐHĐL
MCGK.229	Báo cáo giải trình và kiến nghị của Trường ĐH Điện lực về việc mua Cơ sở đào tạo tại Vinh (Trường TCKTKT Hồng Lam)	Báo cáo số: 737/BC-ĐHĐL ngày 31/5/2019	ĐHĐL
MCGK.230	- Hợp đồng với công ty TNHH Tiên bộ sai gòn, Biên bản cài đặt bàn giao phần mềm hệ thống quản trị nhà trường. - Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc hàng quý.	- Hợp đồng số: 208/HĐ-ĐHĐL ngày 12/02/2018	
MCGK.231	Thông báo các đơn vị đăng ký kế hoạch và thông qua kế hoạch tài chính		
MCGK.232	Quyết định trích các quỹ năm 2018, 2019	- QĐ: 2504/QĐ-ĐHĐL ngày 28/12/2018 - QĐ: QĐ: 1704/QĐ-ĐHĐL ngày 27/12/2019	ĐHĐL
MCGK.233	Quy chế chi tiêu nội bộ	QĐ: 36/QĐ-ĐHĐL ngày 16/01/2020	ĐHĐL
MCGK.234	Quy chế chi trả tiền lương	QĐ: 38/QĐ-ĐHĐL ngày 16/01/2020	ĐHĐL